

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

SEPTEMBRE, 1931

SỐ 7

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

NỜ Đâu CỨ ĐI ?

Số trước, hồn-báo đã nói: Hãy cứ đi; nay muốn đọc-giả học-tập cứ đi thế nào, và nhờ dầu mà đủ sức đi được. Phải có sức, nào tánh-nết, nào trí-khôn, nào thân-thể, phần nào cũng phải mạnh-mẽ cả. Dục-vọng và vinh-hiền của đời xuân xanh chính ở đó. Nhưng, ngán thay, đến lúc dầu bạc răng long, có khi nó chỉ là sự kỷ-niệm và thêm-tiếc! Cảm ơn Chúa, đó dầu thật cho thế-giới vật-chất, chớ không cần thật cho thế-giới thiêng-liêng.

Tôi sẽ nhờ quyền-năng của Chúa Giê-hô-va mà đi (Thi 71: 16—theo văn Anh); Hãy cậy ân-diễn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ mà làm cho mình mạnh-mẽ (II Ti 2: 1). Đó là lời của hai người già, hai danh-nhơn trong tôn-giáo, hai chiến-sĩ đã xông-pha vòng trận tốt-lành, và giữ được mũ triều-thiên của công-nghĩa.

Trước hãy suy-gẫm về vua Đa-vít. Trong Thi-thiên 71 này, vua xây dầu nhìn lại lịch-trình những năm đã qua của mình. Vậy vua có thể nói: «Chúa là sự tin-cậy tôi từ buổi thơ-ấu.» Ngoài Chúa ra, có ai khiến đọc-giả, khi da mồi tóc sương, được bình-yên hơn, tốt-lành hơn lúc dầu xanh tuổi trẻ? Trong đời sống, vua đã phạm tội quá nặng! Nhưng mục-dịch của đời sống vua vẫn

trong-sạch và chơn-thật. Ý-muốn vua vẫn nằm trên lễ phải. Kìa, vua đã trải biết bao sự lạ: Chúa săn-sóc, Chúa lo-liệu, ơn lắm phước nhiều, đến nỗi phải nói: «Không biết số nó được,» và «Tôi sẽ đến thuật công-việc quyền-năng của Chúa Giê-hô-va.» Nay, trong khi già-cả, có kẻ thù-nghịch xúm quanh vua. Hơi sức kém-sút, vua chứng rằng: «Hỡi Đức Chúa Trời, dầu khi tôi đã già và tóc bạc rồi, xin chớ bỏ tôi.» Song sự kỷ-niệm việc lớn Chúa bỏ sức vua, khiến vua lấy lại sự mạnh-bạo mới, và quyết-định «nhờ quyền-năng của Chúa Giê-hô-va mà đi.»

Tiếng động-từ «đi» đây, theo nguyên-văn Gô-réc, cũng có nghĩa là «Tôi sẽ nhờ quyền-năng của Chúa Giê-hô-va mà sống từng ngày một.» Đáng cảm thay ý đó! vì Hội-thánh thiếu-niên và mỗi tín-đồ hồn-xứ đang giống Đa-vít bị Sa-tan dùng mưu này chước nọ mà làm hại. Có lẽ anh em bị thử-thách trong thân-thể, trong gia-đình, và trong tài-sản như Gióp ngày xưa. Nhưng, nếu học-tập nhờ quyền-năng Chúa từng ngày một, mà cứ lẻo-đẻo đi vã, thì chắc sẽ đến nơi dắc-thắng, mà làm chứng rằng: «Môi và linh-hồn tôi...sẽ reo-mừng...ca-tụng Chúa.» Đường đời có lẽ đưa mình lên núi, thấy rõ thành thánh trên trời với các vinh-quang không kể xiết, hoặc đưa

xuông nơi trũng sâu tối, sương mù vây-bọc, làm nguội-lạnh linh-hồn. Còn đối với Chúa, không cứ Ngài đưa đi dầu, hoặc trong ánh sáng thanh-vượng, mạnh-khỏe và khoan-khoái, hoặc qua đường hầm khó-khăn, cô-tịch, và thất-vọng, chỉ cốt nhờ quyền-năng Chúa, gởi hi-vọng vào tay thành-tín Ngài, thì mới được nơi ẩn mình chắc-chắn.

Lại còn một lời dịch câu gốc đó: «Tôi sẽ mang lấy quyền-năng của Chúa Giê-hô-va mà đi.» Nghĩa ấy gợi ý một người lính đang sửa-soạn ra trận, nhắc ta nhớ đến Phao-lô khuyên Ti-mô-thê, con thiêng-liêng mình: «Hãy cậy ơn-điên trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, mà làm cho mình mạnh-mẽ,» và «chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Lại hãy

nghe lời hăng-hái khuyên Hội-thánh Ê-phê-sô: «Phải làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời.» Đó, vua Đa-vít thì quyết sẽ mang lấy quyền-năng Chúa, sứ-dồ Phao-lô thì khuyên hãy mang lấy mọi khí-giới Chúa. Mang lấy khí-giới, sự ấy thật quan-hệ lắm! Khi đi đánh trận, chỉ nhờ khí-giới mới được mạnh-mẽ; nếu để lại trong nhà, thì có ích gì?

Theo nguyên-văn Hê-bơ-rơ, chữ «quyền-năng» là số nhiều, không phải số một; nên gợi ý rằng: mỗi sự cần dùng đặc-biệt có một quyền-năng đặc-biệt. Có lẽ ngày nay cần được sức mới để làm chứng cho bạn-hữu họ-hàng đang khúc-khích cười mình điên-cuồng vì có tin Chúa. Có lẽ ngày mai cần được

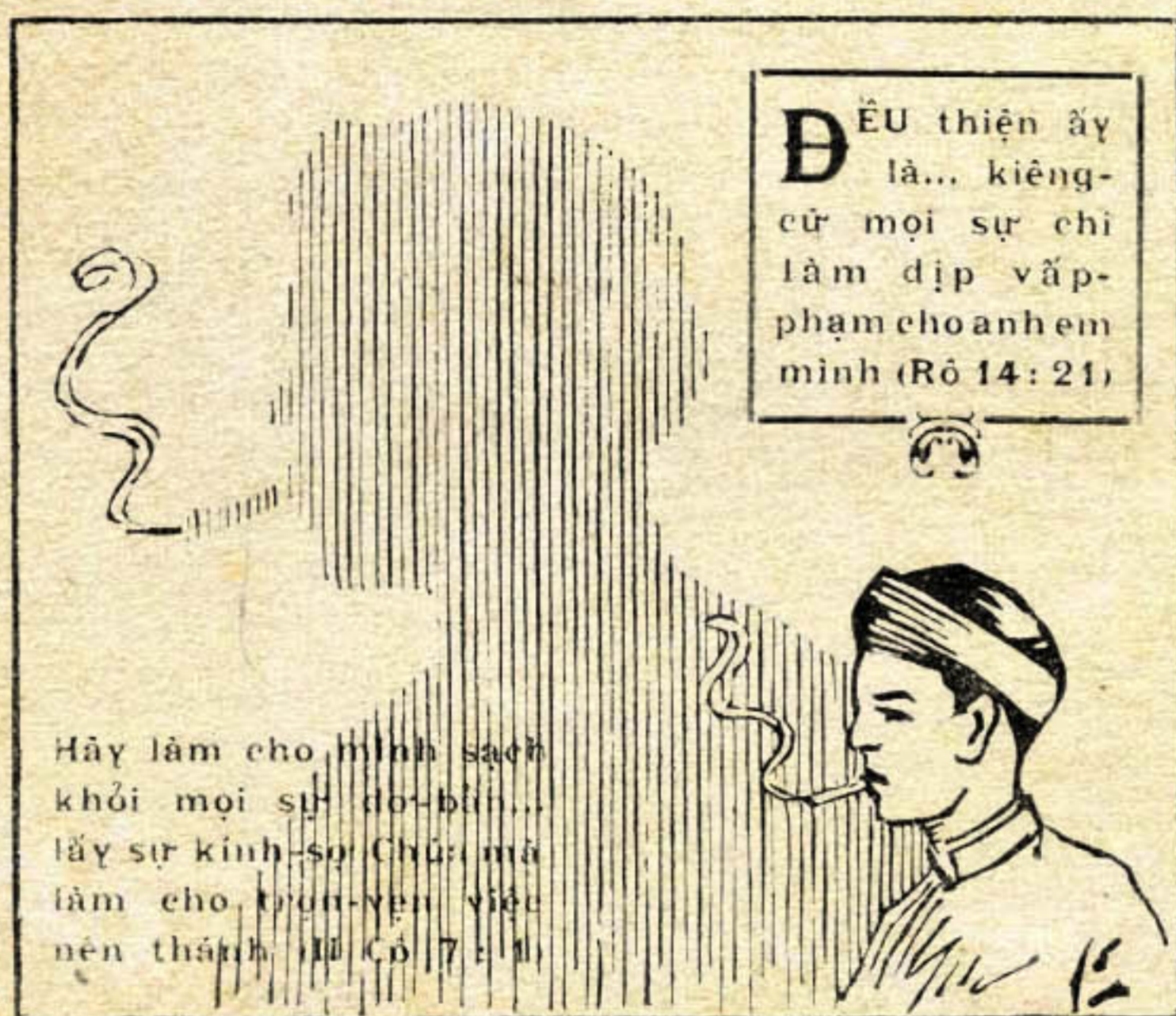
sức mới để chịu nổi buồn-bực khi thấy người yêu qua đời. Có lẽ ngày kia cần được sức mới để chống cơn cám-dỗ quỷ-quyết đưa mình vào vòng tội-lỗi. Có lẽ ngày khác cần được sức mới để tránh khỏi mọi phú-quí đồ-danh, hoặc cảnh thế-gian rù-quén. Tạ ơn Chúa! đối với mỗi sự cần dùng, có đủ sức Chúa, có lời trong Kinh-thánh làm cái thuẫn che mình khỏi mũi tên lửa của quỷ dữ, miễn là hằng ngày cầu-nguyện, thật lòng học thuộc

lời đó. Nguyên độc-giả thất-buộc chính-lễ, hòng xông ra trận thiêng-liêng, như một người lính mạnh-mẽ của Chúa.

Hai chiến-sĩ già nầy đã gần chạy hết trường đua, gần tới đích mình. Nhưng nhiều độc-giả giống Ti-mô-thê mới bắt đầu đi bộ, mà đường-lối

sự sống ngang dọc trước mắt, thì làm thế nào? Nhờ quyền-năng Chúa mà trở nên tin-dồ đắc-thắng, hay là nhờ sức riêng mình mà bị thua cách đáng thương? Còn có hai lối để đến cuối-cùng đường mình. Kia, nghe Phao-lô nói: sợ «chính mình phải bị bỏ,» và «sẽ được cứu, song dường như qua lửa.» Kia, «vào cách rộng-rãi» trong làn-dải rực-rờ trên trời, và nghe Chúa phán: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa mình.» Hai lối đó thật khác nhau biết bao!

Hỡi độc-giả! hãy nhờ quyền-năng Chúa mà cứ đi, hằng ngày đầy Đức Thánh-Linh, thì sẽ thấy nhiều sự đắc-thắng, nhiều người được cứu, và nên giống như Chúa, hầu cho khi Chúa tái-làm không chút hồ-thẹn. — T. K. B.



ĐỀU thiện ấy là... kiêng-cữ mọi sự chỉ làm dịp vấp-phạm cho anh em mình (Rô 14: 21)

Hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự do-buồn... lấy sự kính-sợ Chúa mà làm cho trọn- vẹn việc nên thánh. (1 Cô 7: 1)

Bóng tối che lấp lời tin-dồ làm chứng!

ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

NGƯỜI CHÚA PHẠM TỘI RA SAO ?

MỤC-SU PHILIP HINKEY GIẢNG SÁNG NGÀY 15 MAI 1931 TẠI HỘI-ĐỒNG TRƯỞNG-NIÊN
CỦA HỘI TIN-LÀNH ĐÔNG-PHÁP NHÓM Ở HÀ-NỘI
(Đọc I Vua 13 : 1-24)

TẠI sao người Đức Chúa Trời từ xứ Giu-da tới thành Bê-tên? Vì vua Giê-rô-bô-am muốn lập một đạo mới. Nguyên hồi đó, nước Y-sơ-ra-ên chia hai: mười chi-phái phía bắc theo Giê-rô-bô-am; còn hai chi-phái miền nam, là Giu-da và Bê-n-gia-min, thì cứ trung-thành với nhà Đa-vít.

Giê-rô-bô-am sợ dân trở theo dòng-dõi vua cũ, nên cất đền-thờ tại Bê-tên, khiến họ khỏi về Giê-ru-sa-lem. Đó là cơ vua lập đạo mới. I Vua 12 : 32 chép rằng: «Người lại định lập trong tuần tháng tám ngày rằm, một lễ giống như lễ người ta thường dự trong xứ Giu-da.» Giống như, chớ không phải giống hệt. Đạo này lộn-lạo cũ mới. Còn bàn-thờ, thầy tế-lễ, ngày lễ và cách giữ lễ chắc cũng giống ở Giê-ru-sa-lem. Nhưng có điều mới lạ đáng phân-biệt, là đền này có hai con bò vàng, mà đền kia thì không.

Có lẽ đạo mới này cũng thờ Đức Giê-hô-va, chớ không thờ thần nào khác, nhưng lấy hình-tượng đó làm biểu-hiệu Ngài. Chúa thấy họ làm theo ý riêng, chớ chẳng theo ý Ngài mà thờ Ngài. Hãy coi lời Giê-rô-bô-am: «Các người đi đến Giê-ru-sa-lem thật khó thay! Hồi Y-sơ-ra-ên! này là các thần người, đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô» (I Vua 12 : 28). Đối với

việc đó, Chúa nói gì? Mặc họ muốn làm chi thì làm. I Vua 12 : 33 chép rằng: «Người lập một lễ cho dân Y-sơ-

ra-ên, rồi đi lên bàn-thờ dâng xông hương.» Vua có phép xông hương chẳng? Không, chỉ thầy tế-lễ. Nhưng Giê-rô-bô-am có lẽ bận áo cầm-bảo, hoặc áo thầy tế-lễ thượng-phẩm, một mình làm hết, không chịu nhường ai.

1. Người Đức Chúa Trời bị cám-dỗ, nhưng đắc-thắng. — Ta thử tưởng-tượng hôm rằm tháng tám, là ngày đại-lễ, quan dân nô-nức đến dự; Giê-rô-bô-am, vua oai-nghiêm, cầm lu-hương

mà xông, vui-vẻ dường bao! Bỗng đâu hiện ra một người của Đức Chúa Trời, có vẻ thành-thật, bận quần áo thường, chơn mang giày rơm. Chẳng chút sợ vua, người dạn-dĩ đến gần, chỉ vào bàn-thờ mà rằng: «Hỡi bàn-thờ, bàn-thờ!...» (I Vua 13 : 2).

Sao không quở-trách vua? Đó có ý gì? Theo như Đức Chúa Trời khải-thị ông Môi-se, thì nước Y-sơ-ra-ên chỉ nên có một bàn-thờ. Bàn-thờ làm hình-bóng về gì? Về thập-tự-giá. Bàn-thờ Tân-ước, tức là thập-tự-giá của Chúa Jê-sus. Có hai thập-tự-giá chẳng? Không! chỉ có một. Vậy mà Giê-rô-bô-am cất thêm một bàn-thờ tại Bê-tên, há chẳng làm trái Kinh-thánh, phá-hủy ý Đức Chúa Trời định dùng bàn-



PHILIP HINKEY

thờ làm hình-bóng về cây thập-tự duy-nhút? Chỉ có một bàn-thờ, một thập-tự-giá; ai muốn làm thêm, nấy phạm tội nặng.

Đứng về một phương-diện, thì đạo mới; mà Giê-rô-bô-am sáng-lập cũng gần giống đạo Đức Chúa Trời; còn theo phương-diện khác, thì lại trái nhau như tối với sáng. Vậy, người Đức Chúa Trời quả-trách bàn-thờ, vì nó không được dựng bởi ý Chúa.

Vua chẳng chịu nào, bèn giơ tay truyền bắt người Chúa. Nhưng ôi thôi, tay vua khô rồi, không cử-động được nữa. Thấy nguy, vua liền kêu cùng người rằng: «Xin hãy nài-xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người và cầu-nguyện cho ta, hầu cho tay ta được lại như cũ» (I Vua 13:6). Chỉ xin chữa tay, chớ không xin chữa lòng, vua cứng-cỏi thật! Tay khô, chẳng quan-trọng lắm; lòng khô, mới đáng sợ. Người cầu-khẩn, vua được lành. Nhưng vua có biết ăn-năn, quì xuống xin Chúa tha tội dựng bàn-thờ, lập thầy tế-lễ và xông hương chẳng? Không! Muốn có thể-diện, vua cất tiếng mời người: «Người hãy về cung với ta đặng bổ sức lại, và ta sẽ dâng cho người một lễ-vật» (I Vua 13:7). Chống lại sự cảm-dỗ đó, người đáp: «Dẫu vua cho tôi nửa cơ-nghiệp, tôi cũng không thêm lấy. Tôi phải biệt mình khỏi vua. Vua là vua, tôi là tôi. Tôi không thể đồng-muru với vua, hoặc ăn uống trong cung vua, vì Chúa dặn tôi rằng tới Bê-tên làm xong việc, phải lập-tức do đường khác trở về Giê-ru-sa-lem.» Ấy cũng như Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Ai đã tra tay cầm cây, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-dáng với nước Đức Chúa Trời» (Lu 9:62).

Hỡi người đứng đầu Hội-thánh! phải hết sức tấn-tối. Hễ trở lại đường cũ thì nguy đấy. Hãy chạy thẳng đến mục-dịch, chớ trú-ngụ hoặc ăn uống trong đất Bê-tên. Nghe vua mời, người Chúa lập-tức từ-chối, vì biết đó là những tiếng cảm-dỗ. Vua bắt-bớ hăm-

dọa, người còn dễ thẳng; đến như nịnh-hót, mời về cung dự tiệc, thì khó thẳng hơn. Vậy mà người đứng vững, không thêm ăn uống, do đường khác về Giu-đa, há chẳng đắc-thắng rồi sao?

2. Người Đức Chúa Trời lại bị cảm-dỗ, nhưng thất-bại.—Coi I Vua 13:11, ta thấy tại Bê-tên có một tiên-tri già. Ông nghe người Chúa đã lia Bê-tên, bèn thẳng lữa theo kịp, vì người ngồi dưới cây thông. Ngồi thì nguy quá! Ta không thể trách người ngồi, vì người đã làm việc khó-nhọc, nên nghỉ-ngơi một chút, cũng chẳng hề chi. Làm việc xong, ngồi nghỉ mát cho khỏe, được, được lắm! Ngồi, chớ ăn uống đâu mà sợ? Nhưng, thật nguy-hiểm hết sức, vì bị tiên-tri già theo kịp và ân-cần mời: «Tôi yêu ngài lắm, ngài làm việc mệt-mỏi, xin hãy về tẻ-xá nghỉ chơn, soi cơm.»—«Không, ông có lòng tốt, tôi rất cảm ơn, nhưng Chúa chẳng cho phép làm như vậy.»—«Sợ gì? tôi là tiên-tri già, bạn đồng-sự dày mà! Ăn cơm của vua, có lẽ đau bụng, chớ ăn cơm của tôi thì có hề chi?» Kể từ, người ép, rút-cục hai ông đồng trở lại Bê-tên.

Người Đức Chúa Trời đáng phải cứ đi đường về xứ Giu-đa; vậy mà dám đến Bê-tên lần nữa. Khi ma-quỉ dùng vua cảm-dỗ, thì người dễ thẳng; kịp khi nó dùng tiên-tri già, bạn người, mà cảm-dỗ, thì nguy lắm thay!

Tại sao mọi người có tội? Vì ma-quỉ dùng bạn của A-dam để cảm-dỗ ông. Bạn đó là ai? Ê-va. Gióp cũng bị vợ cảm-dỗ: «Uả! ông hãy còn bền-dỗ trong sự hoàn-toàn mình sao?... Hãy phỉ-báng Đức Chúa Trời và chết đi!» (Gióp 2:9). Không phải chỉ vợ cảm-dỗ chồng đâu, có khi chồng cũng cảm-dỗ vợ nữa. Ma-quỉ không dùng người Pha-ri-si, song dùng Phi-e-rơ, môn-đồ yêu-quí, để cảm-dỗ Đức Chúa Jê-sus đừng đi đến thập-tự-giá. Ngài đáp: «Ồ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Người làm gương xấu cho ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa

Trời, song nghĩ đến việc người ta» (Ma 16 : 23). Ngài biết đó là tiếng ma-qui, chớ không phải tiếng Phi-e-rơ. Người Đức Chúa Trời quen nghe tiếng Ngài, chắc biết lời tiên-tri già không phải ra từ Ngài chớ.

Trong hai câu 14, 20, có hai chữ «ngồi»: ngồi dưới gốc cây thông và ngồi ăn tại nhà tiên-tri già. Chữ *ngồi* trước dẫn đến chữ *ngồi* sau; chữ trước nguy-hiểm hơn hết, vì là mẹ đẻ ra chữ sau.

Đương ngồi ăn uống, Đức Chúa Trời phán cùng tiên-tri già. Sao Ngài không phán cùng người của Ngài? Ngài dùng miệng đã cảm-dỗ mà quở-trách. Nhưng còn có ý khác nữa. Người Đức Chúa Trời ở gần Ngài, còn tiên-tri già thì đã nguội-lạnh, cách xa Ngài. Ngài phán nhỏ, người cũng nghe được. Nhưng người không nghe được tiếng Ngài nữa, chỉ vì đã phạm *một tội*. Cả hai cùng có tội, song người Chúa cố phạm, nên lòng hóa cứng và tai hóa điếc. Hỡi anh em, hãy coi chừng, chớ phạm tội. Phạm một tội nhỏ cũng đủ khiến lòng chai-lì. Thấy giảng, mục-sư dầu phạm một tội, cũng đủ xa cách Đức Chúa Trời, không nghe được tiếng Ngài nữa.

Kinh-thánh chép rằng: «Khi hai người đương ngồi bàn, có lời của Đức Giê-hô-va phán với tiên-tri đã đem người về; người bèn kêu-la...» (I Vua 13 : 20, 21). Có lẽ đã lâu ông không nghe tiếng Ngài, nên mới sợ-hãi kêu-la như thế. Ông nói với người Chúa rằng: «Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi vì người phản-nghịch lời của Đức Giê-hô-va, không giữ theo mạng-lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã truyền cho người, nhưng đã trở lại ăn bánh uống nước tại nơi mà Đức Chúa Trời đã cấm không cho ăn bánh hoặc uống nước tại đó, thì xác chết người sẽ chẳng được chôn trong mồ-mả của tổ-phụ người» (I Vua 13 : 21, 22).

Nghe vậy, người nên làm gì? Cứ ăn cho xong chẳng? Kinh-thánh chép: «Khi đã ăn uống xong...» (câu 23). Lại

thay, người Chúa cứng lòng quá! Nghe phán như thế, còn cố ăn cho trôi được? Phải, người cứ ngồi ăn uống no-nê. Đoạn, tiên-tri già thẳng lừ cho người theo đường trước mà trở về. Bây giờ bụng đã hết đói, miệng đã khỏi khát, sức đã hồi-phục, lại có lừ cời, há chẳng sung-sướng sang-trọng hơn khi mới đến Bê-tên? Phải, thân-thể bình-yên lắm, nhưng lòng thì sao? Chắc không bình-yên. Ví bằng người biết như vậy, thà chịu đói khát, mệt-mỏi, run-rẩy, còn hơn no-nê, khỏe-mạnh, hớn-hở mà trở về.

3. Người Đức Chúa Trời phải chịu kết-quả của sự thất-bại.—Khi về nhà, dọc đường, người gặp sư-tử không ăn thịt mình, nhưng có lẽ vả cho một cái chết tươi. Tiếc thay, người chưa đáng chết mà phải chết, chẳng làm được trọn chức-vụ! Nếu giả-định đời người như một ngày và phải làm tới sáu giờ tối mới hết việc, thì này, người đã qua đời trước giờ đó, bỏ dở sự-nghiệp. Chúa còn nhiều việc cho người làm, song người không làm được nữa, chỉ vì phạm một tội nhỏ, là tham bữa ăn.

Hỡi anh em chị em! hãy ma lưới quỷ đương rình-đợi ta đây. Ăn cơm, uống nước, có tội đâu? Vậy mà Satan đã lấy sự nhu-yếu đó để cảm-dỗ Chúa Jê-sus. Tôi quyết rằng nếu anh em trung-tín với Chúa, ắt bị ma-qui đuổi theo hoài. Ma-qui mặc-kệ tiên-tri già, nhưng cảm-dỗ người Chúa, vì người trung-tín. Khi anh em mỗi-một, yếu-đuối, nó liền tới cảm-dỗ. Lần thứ nhứt anh em dầu thẳng, nhưng nó chịu thua đâu! Linh-hồn ví như thành có bốn cửa đông, tây, nam, bắc. Ma-qui công-kích cửa bắc, người Đức Chúa Trời thẳng; tới cửa tây, người thua. Anh em chị em ơi, tôi thấy nhiều đẫy-tớ Chúa, khi đứng trên tòa giảng, trước mặt người ta, dầu bị ma-qui công-kích, muốn kéo vào tù, song họ không chịu ngậm miệng, nên dễ thẳng cơn cảm-dỗ. Kịp khi ở một

mình, thoát ngồi xuống, không đề-phòng, không cẩn-thận làm theo Kinh-thánh, không nhớ câu: «Quản-tử tất thận kỳ độ» (người quản-tử phải giữ gìn khi ở một mình), nên dễ bị thua.

Xin coi Lu-ca 4: 13: «Ma-qui dùng hết cách cám-dỗ Ngài rồi, bèn tạm lìa Ngài.» Đối với ta cũng vậy, nó dùng trăm phương ngàn kế mà chưa thắng được, thì chỉ tạm lìa ta thôi. Cho nên sứ-dồ Phi-e-rơ khuyên ta: «Hãy tiết-độ và tỉnh-thức: kẻ thù-nghịch anh em là ma-qui, như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được» (I Phi-e 5: 8).

Vậy, ta luôn phải tỉnh-thức. Nếu nó đến như sư-tử rống, thì không đáng sợ; nhưng có lúc nó đến như thiên-sứ sáng-láng. Hãy nhớ ngày xưa, tại vườn Ê-den, ma-qui dùng con rắn cám-dỗ Ê-va. Ngày nay, nó hay dùng bạn-hữu cám-dỗ tín-dồ. Phải noi gương Đức Chúa Jê-sus mà «làm theo ý-muốn của Đấng sai ta đến và làm trọn công-việc Ngài» (Giăng 4: 34), chớ không kể đến nó hay đời. Xin coi thêm Giăng 17: 4: «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm.» Trên kia, Ngài quyết-định làm trọn; tại đây, Ngài đã làm xong. Tới Giăng

19: 30, Ngài có thể tuyên-bổ: «Mọi việc đã được trọn.» Ví thử tới sáu giờ tối, Ngài mới làm xong chức-vụ, nhưng năm giờ, Ngài đến vườn Ghết-sê-ma-nê và chết tại đó, thì chức-vụ Ngài có toàn-vẹn chẳng? Không. Vậy, sẽ xảy ra việc gì? Ta vẫn ở trong tội-lỗi. Tiếc thay, người Chúa mới tới 11, 12 giờ, chưa làm xong chức-vụ, đã qua đời!

Kết-luận.—Xin hỏi: Anh em chị em ở địa-vị nào? Ngồi dưới cây thông chẳng? Ngồi ăn với tiên-tri già chẳng? Nguyện óc anh em chẳng hề nghĩ đến chữ *ngồi*. Ngồi với kẻ thù, hoặc ngồi trong đất kẻ thù, nguy lắm đó. Hãy nhớ Chúa có nhiều việc cho ta làm.

Mấy tháng trước, tôi dạy trong trường Kinh-thánh, kê-cứu đoạn này với các học-sanh, lòng riêng sợ mình đang ngồi dưới cây thông. Tôi nay gần sáu mươi tuổi, nhưng vẫn sợ rằng lỡ phạm một tội, đến nỗi bỏ dở chức-vụ. Nếu Chúa chưa tái-lâm, có lẽ tôi phải hầu việc Ngài tới bảy mươi tuổi; nhưng đến sáu mươi tuổi mà phạm tội, thì kìa, sư-tử vẫn đợi tôi. Hỡi anh em, khi bị cám-dỗ, chớ theo ma-qui, ngõ hầu có thể làm trọn công-việc Chúa giao.—*Mục-sư Quoc-fok-Wo dịch tiếng Quảng-dòng ra tiếng ta, thầy Đỗ-dức-Tri chép.*

TRẠNG-SU ĐỘC-NHÚT

PHAN-VĂN-HIỆU, MỤC-SU, Ô-MÔN, NAM-KỶ

«Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta» (Rô 8: 34)

THẤY đầu-đề như vậy, chắc có người vội tưởng là quảng-cáo của thầy-kiện nào đó. Không! Tôi nói về ông Trạng-sư trên trời.

Người ta, ai cũng có tội với Đức Chúa Trời (hay là Ông Trời), tự-nhiên không thể đến ngay mà thờ-lạy Ngài được. Vậy cần phải có một Đấng ở giữa để thay mặt cho ta. Ý ấy Chúa phú cho mọi người, cứ xem sự tin-ngưỡng của mỗi đạo thì rõ. Đầu lẽ đó là thật, nhưng sự thực-hành thì sai. Các đạo khác thường tự-do lập lấy

«người mà mình cho là phải» để làm kẻ thay mặt cho mình, chớ nào có bằng-cớ đặc-biệt gì tỏ ra người ấy được lập bởi Đức Chúa Trời đâu? Bởi vậy, trong thế-gian có nhiều thần trung-bảo lắm. Song, lấy lý mà suy, thì phần nhiều phản-đối nhau và nghịch với ý Chúa. Vậy muốn biết ai thật, ai giả, thì phải tra-xem Kinh-thánh, là sách khải-thị của Đức Chúa Trời, mới khỏi lầm.

Kinh-thánh rằng: «Chỉ có một Đức Chúa Trời và chỉ có một Đấng Trung-

bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, là người» (I Ti 2: 5). Tại sao chỉ có Chúa Jê-sus-Christ làm Trung-bảo cho cả loài người xưa nay? Nhiều người muốn hỏi câu đó. Chỉ một câu đã trưng trên kia đủ đáp lại, xin chia câu ấy ra từng phần và đem bằng-cớ mà minh-chứng.

1. Vì Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng đã chết. — Ừ! ai mà không chết? Cũng là chết, nhưng Đức Chúa Jê-sus chết cách lạ lắm. Ngài vô-tội mà chịu «như chiên con dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm trước mặt kẻ hót lông, Ngài chẳng từng mở miệng» (Êsai 53: 7). Nghĩa là Ngài chịu chết trên thập-tự như người cực-ác. Tại sao? Vì loài người bị án-phạt công-bình của Đức Chúa Trời, bị rửa-sả bởi luật-pháp vì có tội-lỗi; cho nên Ngài phải thay họ mà gánh hết án-phạt và sự rửa-sả ấy, để cứu họ vậy. Thí-dụ, ở xứ kia, có một người phạm tội cùng kẻ khác, bị nó đuổi theo, dùng cung tên báo thù. Xảy gặp một cụ đi đường, kẻ tội chạy núp sau lưng, nhờ cụ độ mạng. Kẻ thù cứ bắn ngay, cụ đưa tay che-chở, bị mũi tên đâm phủng. Người kia vừa nhắm tội-nhơn bắn nữa, cụ bào-chữa rằng: «Ta đã chịu phạt thế nó rồi.» Người kia phải lui. Loài người khác nào tội-nhơn kia đương tìm phương ăn-náu, luật-pháp cứ đuổi theo, con thanh-nộ Đức Chúa Trời hòng giáng xuống. May thay! Đức Chúa Jê-sus là Đấng nhơn-lành, một mình giăng tay trên thập-tự, chịu hết hình-phạt đau-đớn cho loài người. Như vậy, Ngài được mạnh-dạn mà bào-chữa «kẻ nhờ Ngài» trước mặt luật-pháp Đức Chúa Trời rằng: «Tôi đã chịu phạt thế cho họ rồi.»

Chúa Jê-sus cũng bị đồ huyết làm giá đền tội. Đời Cựu-ước, hễ ai phạm tội, phải dẫn con chiên đến đền-thờ, nhận tay trên đầu và giết đi. Thầy tế-lễ lấy huyết rưới trên bàn-thờ Đức Chúa Trời làm của-lễ chuộc tội. Sự ấy làm

hình-bóng về Chúa Jê-sus là «Chiên Con của Đức Chúa Trời, để cất tội-lỗi thế-gian đi» (Gi. 1: 29). «Vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi thứ tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước» (Khải 5: 9). «Vả, theo luật-pháp, không đồ huyết thì không có sự tha-thứ» (Hê 9: 22). Vì có đó Chúa Jê-sus được thông-thả bào-chữa cho phạm-nhơn trước mặt Đức Chúa Trời.

2. Vì «Ngài cũng đã sống lại nữa. — Ngài là trái đầu mùa của kẻ chết. Đức Chúa Trời là thiêng-liêng, muốn lập ai làm Chúa Cứu-Thế, có quyền phổ-độ loài người, tất-nhiên phải cấp theo phép lạ làm bằng-cớ. Phép lạ lớn hơn hết tỏ ra nơi Chúa Jê-sus là sự Ngài sống lại: «Bởi sự sống lại từ trong kẻ chết Ngài được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép» (Rô 1: 4). Kỳ thực, sự sống lại của Chúa Jê-sus-Christ là *dấu-ký* của Đức Chúa Trời trong tờ uỷ-nhậm của Ngài, để làm tin cho thế-gian. Thí-dụ: Nước Huê-kỳ có đặt một viên lãnh-sự ở Sài-gòn, để thay mặt mà binh-vực quyền-lợi và chịu trách-nhiệm cho người bôn-quốc kiều-ngụ trong nước. Nếu có nhiều kẻ mạo-xung là lãnh-sự Huê-kỳ thì sao? Buộc phải trình tờ uỷ-nhậm, tức là bức thư của nước giao quyền và phú-thác mới được. Đức Chúa Jê-sus là Đấng lãnh-sự độc-nhứt của nước thiên-đàng ở miền nhơn-gian. Ngài đã được Đức Chúa Trời khiến cho sống lại, tỏ cái uỷ-nhậm-trạng cho muôn dân đều thấy. Vậy ta hãy đến cùng một mình Ngài, ắt được binh-vực quyền-lợi và may-mắn trong mọi sự.

Vả, một Đấng Trung-bảo thật chẳng những thay mặt loài người mà bào-chữa trước mặt Đức Chúa Trời thôi đâu, song cũng phải thay mặt Đức Chúa Trời mà ban mọi phước lại cho loài người, tức là hiệu-quả của sự bào-chữa nữa. Đức Chúa Jê-sus vốn là Con Đức Chúa Trời thành người, chết rồi sống

lại, và sống đời đời, nên Ngài có cả hai tánh toàn-vẹn: Trong nhơn-tánh «Ngài đã bị vây trong sự yếu-duối, nên có thể thương-xót kẻ ngu-dốt sai-lầm» (Hê 5: 2) mà xức-hiệp thay mặt cho họ. Một thiên-sứ không thể biết sự đó. Bởi Thần-tánh Ngài thấu rõ ý-chỉ Đức Chúa Trời và mọc-luật của thiên-quốc, hầu hành-chức nhằm phép phải lẽ. Còn Đức Chúa Jêsus là Thần-nhơn mới có thể toàn-bảo hai bên, khiến loài người và Đức Chúa Trời hòa-hiệp vô-cùng. Người ta bội-nghịch Chúa, khác nào dấy loạn cùng Ngài. Chiếu theo pháp-luật, thì phải chịu phạt đời đời nơi hỏa-ngục. Nhưng Đức Chúa Jêsus lấy lòng thương-xót làm Trung-bảo giải-hòa ở giữa Đức Chúa Trời và loài người. Vậy ai muốn được cứu, phải nghe lời Ngài, tin và ăn-năn đi.

3. Vì Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời.— Xem sách Mác 16: 19 nói: «Ngài ngồi bên hữu.» Ngự hay ngồi nghĩa là gì? Hê 1: 3 nói: «Sau khi Con làm xong sự sạch tội, thì ngồi bên hữu Đấng Tôn-nghiêm trong nơi rất cao.» Vậy sự Ngài ngồi, chỉ về sự làm xong việc cứu-chuộc. «Mọi sự đã trọn,» ấy là lời Ngài, khi gần trút linh-hồn trên thập-tự. Nên «chê ai tin Chúa thì được sự tha tội vì danh Ngài» (Sứ 10: 43), chớ không cần dâng hương, dâng, trà, quả, vàng, bạc, hoặc hi-sinh gì hết. «Vả, ấy là nhờ ân-diễn bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến... từ anh em, bên là sự ban-cho của Đức Chúa Trời» (Êph. 2: 8).

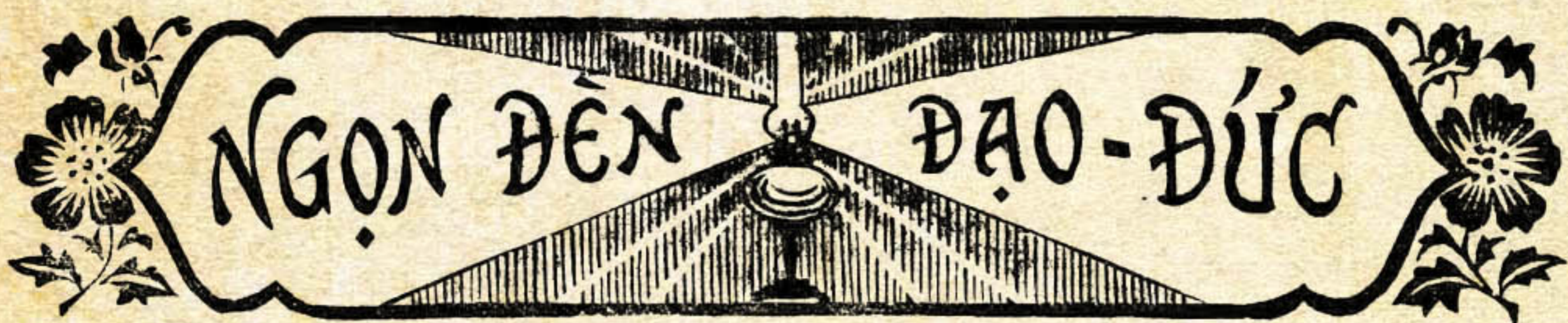
Còn «bên hữu» nghĩa là bên mạnh, như tay hữu, chơn hữu là phía mạnh. Đức Chúa Jêsus ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, nghĩa là được độc-quyền trong nước thiên-dàng. Ngài quả-quyết rằng: «Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta» (Ma 28: 18). «Cha đã ban quyền thi-hành sự phán-xét cho Con» (Gi. 5: 27). Vậy Ngài tha-thứ ai, thì «còn ai sẽ lên án họ ư?»

4. Vì Ngài cầu-nguyện thế cho chúng ta.—Đức Chúa Jêsus hằng thay loài người ở bên hữu Đức Chúa Trời mà cầu-khẩn không thôi với Ngài. «Ngài có thể cứu toàn-vẹn kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy» (Hê 7: 25).

Vậy, Đức Chúa Jêsus đã nhờ sự chết, lấy huyết vô-tội làm phu-phủ sự công-bình Đức Chúa Trời; còn Đức Chúa Trời thì đã khiến Ngài sống lại, làm chứng sự ấy thật đẹp lòng Ngài. Lại tôn Ngài ngồi bên hữu, ban trọn quyền thưởng phạt, cầu thay. Ngài cứ làm quan-tòa mà xử-đoán kẻ nào chống-nghịch, và làm Trạng-sư độc-nhứt để bào-chữa cho kẻ nào qui-thuận cùng Ngài.

Hỡi quý độc-giả! đã hiểu ông Trạng-sư độc-nhứt mà tôi giới-thiệu đó chưa? Hãy nghe lời Ngài mời cách êm-dịu: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, thì ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ» (Ma 11: 28). Và lời hứa quý-báu này: «Phàm kẻ nào đến cùng ta, thì ta không bỏ ra ngoài đâu!» (Gi. 6: 37). Kẻ tội đến cùng trạng-sư thế-gian để nhờ người bào-chữa, có khi bị đuổi ra vì có không tiền; song Đức Chúa Jêsus chẳng thế, Ngài bào-chữa nhưng-không, vì lòng thương-xót cả-thể. Chính kẻ viết bài này đã đến cùng Ngài, được mọi sự linh-nghiêm rồi.

Hãy đến! hãy đến! «Đức Chúa Jêsus-Christ hôm qua, ngày nay cho đến đời đời không hề thay đổi» (Hê 13: 8). «Ngài đã chết, cũng đã sống lại nữa; đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta» (Rô 8: 34). «Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4: 12). Vậy, kẻ nào đã đến ăn-náu nơi Đức Chúa Jêsus-Christ là quan Trạng-sư độc-nhứt, thì còn «ai sẽ lên án họ ư?»



CHƠN-THẬT

TẤN-SI *Hérodote*, nhà sử-ký nước Gô-réc thuở xưa, có nói người nước Phe-ơ-sơ dạy con trong vòng năm tuổi đến hai mươi chỉ học ba điều: cỡi ngựa, bắn cung, và nói thật. Đủ biết họ cho sự nói thật là điều cần-yếu, nên mới chăm rèn con trẻ thành cái thói quen tốt-lành ấy.

Ai là cội-rễ chơn-thật? Đức Chúa Trời. Ai là cha sanh dối-trá? Ma-quỉ. Nếu vì nói thật đến nỗi phải chết, cũng sẽ được Chúa bao-phủ, ban phước bù cho những nỗi khó-khăn mình chịu. Trái lại, nếu vì nói dối, dầu được thoát khỏi hiểm-nghèo, nhưng mình sẽ bị ma-quỉ làm mất phước-hạnh, hoặc ô danh-tiếng. Mất mạng sống mà được linh-hồn còn hơn được mạng sống mà mất linh-hồn (Ma 10:39).

Sự chơn-thật thuộc bản-tánh Chúa, phản-chiếu vào linh-hồn ta sự sáng và vinh-hiền không thuộc thế-gian. Học tập tin-cậy triu-mến sự chơn-thật, biết nó có mặt và ngự trong lòng, ấy là một điều tốt nhất đối với tánh loài người vậy. Nếu tinh-thần người hành-động trong sự yêu-thương, nhờ-cậy Chúa sẵn-sẵn cho mọi sự, và xây-vàn trong phạm-vi chơn-thật, thì chỗ ở người khác nào thiên-đàng trên đất này! «Kẻ đi theo sự ngay-thẳng, làm đều công-bình, và nói chơn-thật trong lòng mình,... sẽ ngự trong đền-tạm Ngài,... vì Chúa muốn sự chơn-thật nơi bề trong» (Thi 15:1; 51:6).

Ai yêu-chuộng chơn-thật, nấy đứng vững trong cơn cám-dỗ, và thật-thà giữa bọn phỉnh-gạt; dầu bị phản-đối, ghen-ghét, và lừa-dối, nhưng cứ nói thật, chớ không nghe theo. Sự chơn-

thật là trong-sạch và là nền-tảng mọi điều tốt-lành. Chính Chúa Jê-sus đã phán: «Ta là lẽ thật...» Vậy, nếu ta không chừa nói dối, thì không thể làm môn-đồ xứng-đáng của Đấng là lẽ thật.

Ta nên nhứt-định tập nói thật hoặc nin đi. Tiếc thay, nhiều người trong gia-đình và xã-hội thường hay nói dối, vì muốn giữ lễ-phép, sợ miệng lòng kẻ khác; tiếng Anh gọi thế là «nói dối trắng,» nhưng trước mặt Chúa mọi lời nói dối đều đen như mực cả. Cách-điều đoan-trang không cần nhờ sự giả-dối hoặc khoe-khoang. Xã-hội nào dùng sự giả-dối lừa-gạt nhờn-dàn, thì thật xấu-xa, đáng khinh-bĩ, không thể vào nơi thánh của Đức Chúa Trời, là nhà ở đẹp-đẽ rực-rỡ không xiết kể, mà ai nấy trông-mong sẽ tới (Khải 22:15).

Người dối-trá thật chẳng muốn có bộ ngực bằng thủy-tinh để người khác thấy ý-tưởng mình. «Chẳng có vật nào được giấu-kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thừa lại» (Hê 4:13). Nhờ sự nói dối, ta có thể giấu đều xấu-xa trong lòng khỏi mắt người, song chẳng khỏi mắt Chúa.

Đáng rửa-sả thay sự dối-trá! Nó chỉ làm thêm đau-đớn cho người, khác nào bắn cung bị tên bật lại bởi sức phản-động của cái thuận. Không thể yêu-mến hoặc nhờ-cậy kẻ nói dối, dầu có khi nó nói thật, ta cũng hồ-nghi. Đáng khen thay người nào luôn vẫn nói thật! Trong ngoài hiệp một, chẳng hai lòng, chẳng làm bộ giả-dối, ý nói giống với ý nghĩ, chẳng dám nói cách êm-ái với ai mà lòng mình giấu sự ghen-ghét cay-đắng. Ai muốn tấn-tới

trong đường đạo-đức, nên hết lòng theo tôn-chỉ ấy.

Chánh-phủ nào muốn tấn-bộ, muốn làm ích cho dân, thì kẻ cầm quyền rất cần phải có tánh chơn-thật. Lời hứa vững-chắc bằng giao-ước, không thể bỏ qua. Quan nào, người nào vẫn làm như vậy, thì mới tỏ mình có tư-cách và quyền-năng ra từ lẽ thật. Ai nói dối chỉ tỏ mình là giống yếu-đuối, vì phải nhờ đó để giấu cái khuyết-điểm mình. Những người khỏe-mạnh, đứng-dẫn, cao-thượng đều hay yêu-chuộng chơn-thật, vì ấy là nền-tảng vững-chắc của xã-hội văn-minh. Các thú-vật đều không lập giao-ước như loài người, nhưng biết tin-cậy nhau. Có người nói chó sói là giống hay đào đất giấu mồi đã kiếm được, khi dắt bạn nó đến nơi, nếu đào không thấy mồi, thì bạn nó vì bị lừa-dối, liền xé nát nó. Tiếc rằng loài người còn kém loài thú là không thể tin nhau ở lời nói được!

Ta nên chơn-thật với chính mình, với xã-hội, và với Chúa. Phải coi chừng, kẻ tự dối mình, cách cư-xử phải hiệp với chơn-thật. Có câu rằng:

«**Hãy chơn-thật với chính mình.**
Như ngày với đêm rành-rành chẳng sai.»

Thuật lại chuyện gì, phải cần-thận, đừng bớt, đừng thêm, vì thêm bớt cũng là nói dối. Bao người phải chịu đau-dớn buồn-bực vì lời nói quá lẽ của kẻ vô-ý. Nói thật rất có quan-hệ cho xã-hội. Cha mẹ nên dạy con, người lớn nên khuyên nhau, bao giờ cũng cứ nói thật, hầu cho nhơn-dân trong nước thấy đều trở nên đứng-dẫn.

Hứa làm việc nọ việc kia mà chẳng làm trọn, hứa dâng đồ này của khác mà chẳng dâng cho, như vậy chẳng cũng dễ nói dối Chúa lắm sao? Nhưng không! Có sổ-sách ở trời ngày nào cũng biên các việc làm và lời nói của mọi người đấy. Đến ngày phán-xét, ta sẽ trình lại, và được thưởng hoặc phải phạt tùy theo lời nói việc làm của mình.

Nói dối dẫu có kết-quả vui-sướng tạm-thời, nhưng sau hết chỉ là buồn-

bã sâu-nào. Hãy xét chuyện Gia-cốp lừa-dối cha mình để được quyền trưởng-nam, bèn phải trốn đi xứ xa, ở đó lâu năm, đến khi về nhà, không được gặp mặt mẹ yêu-dấu nữa. Áp-ra-ham nói dối vua xứ Ghê-ra rằng, Sa-ra, vợ mình, là em gái; vì có đó, thiếu đều chia uyên rẽ thúy, hai vợ chồng phải chịu bao nỗi khó-khăn. Ana-nia và Sa-phi-ra, hai vợ chồng, dám nói dối Chúa, đến nỗi phải chịu hình-phạt nặng-nề, bị Chúa đánh chết ngay. Kinh-thánh có nhiều lời dạy-dỗ về tội nặng ấy.

Tiếc thay, nhiều người coi tội nói dối là nhỏ-mọn, đến nỗi dẫu là tin-đồ cũng dám nói dối. Ai có ý đó nên suy-xét lời phán của Đấng Oai-nghi ngự trên ngôi trời: «Phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng-bùng» (Khải 21: 8). Chắc không ai muốn Chúa kể mình đồng một số-phận với tội-nhơn đó, thì phải nhờ Chúa, đừng nói dối, đừng giả-hình, đừng hai lòng, đừng chứa tội-lỗi xấu-xa kín-nhiệm. Nguyện Chúa giúp ta cứ nói thật, làm người đứng-dẫn, trung-tin như Đa-vít tả trong Thi-thiên 15: «Kẻ nào thề-nguyện, dẫu phải tổn-hại cũng không đổi-dời gì hết.» Mong rằng Hội-thánh bôn-xứ có vô-số người như thế, để ai nấy sẽ khen tin-đồ Chúa là người đáng tin-cậy.

Hồi thế-kỷ mười bốn, tấn-sĩ *Pétrarque*, người nước Ý, đã chép nhiều sách văn-thi nổi tiếng lắm. Một ngày kia, ông phải ra tòa làm chứng, quan tòa biết ông là người vẫn nói thật, nên bảo ông chỉ hứa thì đủ, chớ không cần thề. Coi đó, đủ biết tiếng tốt quý là dường nào! Không cứ thượng-lưu hay hạ-lưu, người nghèo hay người giàu, ai cũng có thể hưởng danh quý ấy. Phải biết rằng «danh-tiếng tốt còn hơn tiền-của nhiều» (Châm 22: 1).—*Ba C. soạn.*



NGỌT-NGÀO thay, lời chơn-thật
thở ra từ miệng yêu-thương!



ĐÔNG-PHÁP

Bầu hội-trưởng mới.—Hồi tháng Mai 1931, đại-hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Hà-nội, đã bầu ông Trần-xuân-Phan làm hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp thế cho ông Dương-nhữ-Tiếp. Trong ba năm ông Tiếp làm hội-trưởng, Hội đã tấn-tới nhiều lắm. Xin chào mừng ông hội-trưởng mới, và cầu Chúa bổ thêm sức mới để ông làm trọn bổn-phận đối với Chúa và với Hội.

Vì ông Jeffrey bị đau, về Tây nghỉ, nên tháng Juillet mới rồi, hội-đồng Mẫu-hội đã bầu ông Irwin lên thay ông Jeffrey làm hội-trưởng Mẫu-hội. Xin kính chúc ông hội-trưởng cũ mau được lành-mạnh, và ông hội-trưởng mới được nhiều phước Chúa.

Chia đôi địa-hạt Trung Bắc-kỳ.—Theo tờ đật của ông Trần-xuân-Phan, hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp, thì ông và ông Jeffrey, hội-trưởng Mẫu-hội, đã hiệp ý tổ-chức hai Địa-hạt hai ban trị-sự tạm-thời như sau này :

Địa-hạt Bắc-kỳ : Chánh chủ-nhiệm : Ông Lê-văn-Thái ; phó chủ-nhiệm : ông Dương-nhữ-Tiếp ; thư-ký : ông Tôn-thất-Thùy ; tư-hóa : ông Nguyễn-duy-Tiểu.

Địa-hạt Trung-kỳ : Chánh chủ-nhiệm : ông Lê-văn-Long ; phó chủ-nhiệm : ông Phạm-Thành ; thư-ký : ông Đoàn-văn-Khánh ; tư-hóa : ông Huỳnh-kim-Luyện ; phái-viên : ông Đinh-Trác.

NAM-KỲ

Sài-gòn.— Ngày 30 Juin 1931, ban tiểu-hội-đồng Địa-hạt Nam-kỳ nhóm tại Sài-gòn phong chức bốn viên truyền-đạo.

Ông chủ-nhiệm Bùi-tự-Do chủ-tọa. Các nghị-viên : Mục-sư Irwin, Ferry, Trần-Dĩnh, Lê-văn-Ngo, Nguyễn-hữu-Khanh và Lê-văn-Trần. Trước hết chủ-tọa xin ông mục-sư Irwin cầu-nguyện, rồi hội-đồng đật ông mục-sư Khánh làm thư-ký. Ông Dĩnh thăm-vấn về các lễ đạo. Ông Ngo thăm-vấn về sự từng-trải thiêng-liêng. Ông Trần thăm-vấn về sự được kêu-gọi

bởi Đức Chúa Trời mà đi giảng đạo. Ông mục-sư Irwin và Ferry làm cố-vấn. Sau khi ưng-chịu, nhằm ngày 1^{er} Juillet 1931, bảy giờ rưỡi tối, tiểu-hội-đồng phong chức cho bốn ông Lê-văn-Quế, Huỳnh-văn-Huấn, Kiều-công-Thảo và Phan-văn-Hiệu tại Hội-thánh Sài-gòn.

Cách sắp-đặt làm lễ phong chức như dưới đây :

- 1.— Hội-chúng hát một bài.
- 2.— Ông mục-sư Ngô cầu-nguyện.
- 3.— Ông mục-sư Khánh đọc tờ biên-bản của hội-đồng phong chức.
- 4.— Các viên truyền-đạo hát một bài.
- 5.— Ông mục-sư Lê-văn-Trần đọc Kinh-thánh.
- 6.— Ông mục-sư Do giảng về chức-vụ của mục-sư đối với Hội-thánh.
- 7.— Các viên truyền-đạo hát một bài.
- 8.— Ông Dĩnh khuyên-bảo Hội-thánh đối với mục-sư.
- 9.— Các mục-sư trong tiểu-hội-đồng đật tay phong chức.
- 10.— Bốn tân mục-sư làm chứng và cảm ơn.
- 11.— Ông mục-sư Bùi-tự-Do chúc phước.

Mỹ-tho.— Hội-thánh Mỹ-tho đã chia ra một hội là An-hóa. Hiện nay hội ấy được tự-lập, tự-trị. Thầy truyền-đạo Lê-văn-Cung đương hầu việc Chúa tại đó, có vẻ tấn-bộ lắm, chắc sau sẽ có một mục-sư.

Ơn Chúa tràn ra, Ngài lại ban thêm phước khác. Số là ngày 28 Juin 1931, tại Mỹ-tho có 105 người chịu phép báp-têm.

Kể từ 1^{er} Août 1931, tín-đồ Mỹ-tho khởi-sự cất nhà riêng cho mục-sư ở, giá 320\$00.

Cần-thơ.— Ông Phạm-hữu-Truyền đau nặng, xin nhớ cầu-nguyện cho ông chóng được lành-mạnh.

Cai-ngan.— Sang năm nay, có mười bảy người chịu phép báp-têm, bảy mươi người cầu-nguyện. Sau khi ăn-năn tội, họ bỏ tượng Quan-công và chuông. Hội đã mua một căn nhà bằng lá, giá 21\$00, để cho thầy giảng ở. Ông Nguyễn-ngọc-Tư, thư-ký Hội Cai-ngan, có thơ làm chứng rằng : vì cảm-động bởi đọc Thánh-Kinh Báo,

bền được đổi lòng nên mới. Thật cảm ơn Chúa lắm. Ông lại muốn xin phép mỗi tối thứ ba nhóm các tín-đồ tại nhà mình ở làng Mỹ-hưng để nghe giảng, khỏi phải đi đến Hội-thánh Cai-ngan, đường xa hàng ba cây số mà lại khó đi. Như thế rất tiện, xin cầu-nguyện cho.

Tam-bình.— Từ 2 đến 4 Juin 1931, Hội-thánh Tam-bình đã giảng phục-hưng ba ngày đêm. Kết-quả được hai người trở lại tin Chúa. Sau đó hai tuần, lại có người tin thêm nữa. Phi-tồn trong cuộc phục-hưng chừng 20\$00. Chúa ban phước đủ cả. Hội này nghèo, tin-đồ ít, vậy mà dám lo nuôi thầy giảng riêng; e rằng thiếu-thốn, xin anh em cầu-nguyện cho.

Sốc-sải.— Mới đây, Hội Sốc-sải đã mở cuộc phấn-hưng, có năm người biết tội mình, trở về cùng Chúa. Lại có một ông chấp-sự dâng 100\$00 để lo phụ-trợ trong nhà giảng. Từ đó đến nay có người tin Chúa luôn. Còn người bị quỷ ám, người đau ruột, và người bang huyết thì đều được Chúa chữa lành cả. Xin cảm ơn qui hội đã cầu-nguyện cho Hội Sốc-sải.

Thủ-dầu-một.— Trước đây, tiền dâng mỗi tháng ít lắm và thường thiếu-thốn; nhưng vì bền-đỗ cầu-nguyện, được Chúa cảm-động nhiều người hứa dâng phần mười, nên bây giờ mỗi tháng cũng được đủ dùng. Bữa 3 Juin 1931, con ông Phan-xuân-Lang, mới lên 2 tuổi, bị đau rất nguy-hiểm, khóc-lóc trần-trọc hết sức trong hai giờ. Nhưng sau khi kêu-cầu Chúa hồi lâu, chưa kịp uống thuốc, thì em đó đã hết đau, chạy chơi như thường.

Bến-cát.— Mới đây, Chúa kêu-gọi được ba người ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa. Lại có một bà Phan-thị-Nguyên, chừng 55 tuổi, vì nghe tiếng Chúa, liền đẹp hình-tượng mà theo Ngài một cách sốt-sắng lắm.

Cần-thơ.— Nhờ cầu-nguyện, hai người đau bại, một trẻ bị quỷ ám và hai em nhỏ đau gần chết đều được Chúa cứu cả.

Sa-déc.— Chúa cứu được một người khỏi hút á-phiện và một người khỏi đau trái giống.

Vinh-long.— Một người đui nhờ Chúa cứu, hiện nay được sáng.

Thuận - diên.— Có một người đờn-bà diên bằng lòng mời tin-đồ đến cầu-nguyện, thì hết diên, nay vẫn vững-vàng tin Chúa.

Rạch - giá.— Nhờ Chúa cứu-chữa, hai người chữa được á-phiện và một người khỏi chứng đau bụng mắc đã ba năm. Việc gì Chúa Jê-sus cũng làm đặng, miễn ta biết nhờ-cậy Ngài.

Biên-hòa.— Năm ngoái, được hơn bốn mươi linh-hồn ăn-năn trở lại thờ Chúa, hiện nay đã được hai mươi hai người chịu phép báp-têm, còn thì đương lo học lễ đạo. Có một em nhỏ, hai tuổi, đau nặng, người thế-gian lấy làm tuyệt-vọng, nhưng cha mẹ em cứ cầu-nguyện và chịu dâng em cho Chúa, liền được Ngài cứu lành. Ông chấp-sự Đặng-văn-Cứng tình-nguyện dâng phần mười để lo việc Chúa, mỗi tháng được chừng 2\$50 hoặc 3\$00. Ông chấp-sự Trần-văn-Kiều dâng cho Chúa 55\$00 làm học-bổng để nuôi một học-sanh nào nghèo mà tình-nguyện dâng mình hầu việc Chúa. Xin anh chị nhớ cầu-nguyện để Chúa lựa người xứng-đáng lãnh học-bổng này. Hai ông đó thật đã treo tấm gương sáng trong việc dâng tiền.

Bến-tre.— Hồi tháng Juin, có hai tín-đồ bị vu-cáo, nhưng, nhờ Chúa, đều được thoát khỏi, không bị giam-cầm chi hết. Lại có một em mười tuổi, con ông tư-hóa Hội Bến-tre, mắc hai đồng xu nơi cổ họng; sau khi cầu-nguyện, xu chạy xuống dưới, em đó được lành. Ông Nguyễn-hữu-Khanh còn ở lại Hội Bến-tre một năm nữa. Xin cầu-nguyện cho bà Trần-huy-Sang đang bị bệnh bại. Tại quận Mỹ-cây, là nơi thầy Huê bán sách, đã có đôi chút kết-quả. Tại Bến-tranh có thầy giáo Còn dâng nhà mình làm chỗ giảng, các anh em tin-đồ khác lo sắm bàn, ghế, vãn vãn. Vậy, xin cầu Chúa cho Hội Bến-tre được phép mở thêm hai hội nhánh ở Bến-tranh và Thom thuộc Mỹ-cây nữa.

Tân-an.— Ông Nguyễn-thành-Lợi, trước kia theo đạo Dừa-chuối, sau được Chúa kêu-gọi, bền cùng sự mình đồng trở lại với Chúa. Tuy phải trải qua lắm cơn thử-thách, nhiều nỗi gian-nan, song ông vẫn cứ đứng vững. Ông dắt-đem được độ ba mươi người đồng-giáo tin theo Chúa tại làng Phú-mỹ. Trong số đó có nhiều người được Chúa dùng phép lạ cứu họ khỏi vòng bệnh-hoạn: Như một thầy đội khỏi chứng đau bụng kinh-niên; ông Chà lành bệnh tê-xuội; bà Sảnh được khỏi tê-bại sau khi sanh con; cô Mai-thị-Y được

lành bình phong-dầu và đau đầu; ông Tuy khỏi đau bụng; con ông Loan khỏi chứng kinh-phong. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin cầu-nguyện cho cô Nguyễn-thị-Búp đứng vững trong Chúa, vì cô đang bị gia-đình ghét bởi tin Chúa, và cầu-nguyện cho gia-đình cô mau trở lại Ngài.

An-hóa.—Từ Mai đến Juin 1931, người mới cầu-nguyện và tin-đồ sa-ngã trở lại Chúa được một trăm mười người. Tiền dâng trong hai tháng được 99\$19. Xin các quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho Hội An-hóa được luôn tấn-tới.

Bắc-liêu.—Hiện nay Hội Bắc-liêu đã được phép mở một nhà giảng nhánh ở Vĩnh-trạch rồi. Xin cảm ơn các quý hội đã có lòng cầu-nguyện Chúa giúp-đỡ về việc đó. Lại xin nhớ cầu Chúa cho Hội Bắc-liêu mau được tự-trị tự-lập.

Trà-ôn.—Mục-sư Trà-ôn sắp đổi sang Hội-thành Sa-đéc.

TRUNG-KỲ

Trường Kinh-thánh Tourane.— Kể từ 1^{er} Septembre 1931, trường Kinh-thánh Tourane bắt đầu khai trường. Nguyễn Chúa giúp-đỡ các bạn nam nữ học-sanh sửa-soạn vào trường và học-hành tấn-tới. Năm nay, ông H. H. Hazlett lên thay ông J. D. Olsen làm đốc-học. Xin Chúa ban phước dư-dật cho ông đốc mới.

Qui-nhơn.— Trong tháng Avril 1931, Chúa làm phép lạ chữa cho một người đờn-bà ở làng Cảnh-vân đã bị quỷ giao-thông 18 năm, nay được khỏi bệnh.

Ông chấp-sự Bùi-xuân-Huy, làm thầy thuốc, để riêng phần mười, mỗi tháng dâng cho Chúa 1\$50, lại dự-trữ để quyên vào các việc khác nữa. Ông chấp-sự Đỗ-Trứ, cũng làm thuốc, dầu có tháng làm không ra tiền, nhưng ông vẫn giữ lệ thường dâng mỗi tháng 1\$00. Trò con của ông Trứ, mới 12 tuổi, cũng dâng riêng mỗi tháng chừng 2 hào đến 4 hào. Sốt-sắng thay mấy tin-đồ đó!

Bữa 31 Mai 1931, thầy Bùi-xuân-Thọ (con ông Bùi-xuân-Huy), học-sanh, đã kết-duyên với cô Lê-thị-Trọng, nữ tin-đồ ở trong hội. Có mời ông mục-sư Lê-đình-Tươi đến làm phép giao tại nhà giảng. Xin cầu-nguyện cho thầy cô Thọ năm nay đi học trường Kinh-thánh được may-mắn.

Vinh.— Nhờ Chúa gìn-giữ, Hội-thành Vinh được bình-an. Hơn mười tháng nay,

có trên năm mươi người cầu-nguyện. Ngày 26 Avril 1931, có 14 người chịu phép báp-têm. Mới đây, Chúa đã dùng phép lạ cứu được ông Trần-Biểu, ở làng Long-đống, thoát tội tình-nghi, nên ông đã cùng gia-quyển mình, cả thầy bảy người, trở lại cùng Chúa. Nhờ Chúa mở đường, ông mục-sư Nguyễn-hữu-Đình được dịp-tiện ở lại làng Long-đống ba ngày để đi làm chứng đạo. Kết-quả được mười người tin Chúa. Hiện nay, tại làng đó, cả số cầu-nguyện lẫn số chịu phép báp-têm đã được ba mươi người. Xin các quý hội nhớ cầu Chúa cho ông Đình mỗi tuần được đến giảng và được phép làm nhà giảng tại đó.

Tam-kỳ.— Mỗi tuần-lễ có một ban đi làm chứng đạo Chúa cho người ngoại. Hiện nay Chúa đã cảm-động bọn ông Đắc, ông Mẹo, ông Mít, bà Vô, cô Gài, cô Lộc, cô Phú và cô Cội đến làng Phú-hưng đồn danh Cứu-Chúa, công-việc được may-mắn, nhiều người ái-mộ đạo Ngài.

BẮC-KỲ

Sơn-tây.— Ông Lê-khắc-Hòa lập hội Sơn-tây từ tháng Juin 1931. Hôm khai hội, có ông mục-sư Thái giảng, nhiều người tới nghe lắm. Hiện nay có mười người cầu-nguyện thường nhóm lại.

Hưng-yên.— Ông Nguyễn-hậu-Phúc lập hội ở Hưng-yên. Có mười một người cầu-nguyện. Ngày Chúa-nhật, 2 Août 1931, làm lễ khánh-thành. Mục-sư Cadman và mục-sư Thái giảng năm ngày.

Lạng-sơn.— Từ 19 đến 22 Juillet 1931, mục-sư Thái tới giảng tại Hội Lạng-sơn. Kết-quả được tám người trở lại cùng Chúa. Khi giảng trên đỉnh núi ở Cao-kiệt, có độ bốn mươi người Thổ nhóm nghe. Ông Nguyễn-văn-Cur, thầy giảng Cao-kiệt, có ý muốn mở lớp dạy quốc-ngữ cho người Thổ, khiến họ tiện bề tiếp-nhận đạo Chúa. Xin nhớ cầu-nguyện cho việc này mau được nên trọn.

AI-LAO

Ông Audetat giảng đạo ở xứ Ai-lao đã được hơn hai mươi năm rồi. Nay đến nhà-in bôn-hội tại Hà-nội để lo việc in Kinh-thánh bằng tiếng Ai-lao.

Vua Sisavang Vong đã cho phép ông Roffe, mục-sư của bôn-hội, giảng đạo Tin-lành ở nước Luang Prabang. Cảm ơn Chúa! Nguyễn Đức Thánh-Linh đồng làm việc với bôn-hội tại đó.

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

MẠNG ĐÈN MẠNG

TRONG một thành-phố kia ở phương Đông, có hai anh em ở chung với nhau. Người em sớm tối phó mình vào vòng ăn chơi buồng-tuồng, và hình như chẳng có ý nào dứt bỏ được tội-lỗi. Trái lại, người anh thì diêm-tĩnh, khiêm-nhường, kính-sợ Chúa, dâng trọn mình cho Ngài, chăm-chỉ làm-lụng, và giữ mình khỏi sự ô-uế của thế-gian. Thấy em phạm-hạnh không đoan-chính, người anh buồn-rầu lắm, và đã nhiều phen khóc-lóc khuyên em từ-bỏ đời tội-lỗi đi. Song, chẳng kể gì đến những lời cầu-xin và nỗi đau-dớn của anh, người em cứ đi trong đường xấu-xa, mỗi ngày mỗi phá-hoại thân-thể và linh-hồn. Còn người anh cứ mỗi đêm đợi em về, và sốt-sắng cầu-nguyện.

Một hôm kia, vào khoảng nửa đêm, nghe có tiếng đập cửa rất mạnh, người anh vội ra mở cửa, thì thấy em mặt-mày xanh-ngắt, run-rẩy, áo-quần xốc-xếch và đầy những máu.

Em van rằng: «Xin anh cứu em! Xin anh giấu em đi! Em đã giết người và đương bị đuổi. Anh hãy xem... Máu người bị giết đây nè!...»

Song làm thế nào mà giấu em cho khỏi bị loài người đoán-phạt?

Tình yêu-thương thật lắm mưu-kế! Người anh không cần nói nhiều lời, vội cởi quần-áo của em mà mặc lấy, đoạn lấy áo sạch-sẽ của mình mặc cho em, đẩy em vào một cái phòng bên cạnh, rồi cứ đứng đó một mình mà chờ xem mọi điều sẽ xảy ra.

Chẳng bao lâu, có tiếng người đi rất gấp, rồi mấy người lính cảnh-sát xông vào nhà. Một người trong bọn họ la rằng: «Quả thật ta đoán không sai, kẻ

sát-nhơn đã ăn mình ở đây rồi. Và, đáng ngờ nhà này cũng vì nhiều có khác nữa.»

Họ đến gần người anh, hỏi một cách nghiêm-nghị rằng: «Chính người đã giết chẳng?» Song người ấy không trả lời. Một người cảnh-sát khác nói: «Cần chi mà phải hỏi cho nhiều. Xem áo-quần của nó thì đủ biết. Chúng ta hãy trói nó lại và dẫn đi cho rồi!»

Người anh liền bị lôi đi, qua nhiều nẻo tối om mới đến nơi ngục-thất, rồi bị giam tại đó. Ngày hôm sau, quan tòa bắt đầu tra-hỏi, song bị-cáo-nhơn không chịu trả lời một câu nào hết, chỉ nói đi nói lại rằng: «Tôi phải chịu chết để đền tội này, và sớm được chùng nào thì hay chùng nấy!»

Vài ngày sau, tòa đã xử xong. Chuyện đã rõ-ràng, chính người ấy là kẻ tội-nhơn, chẳng còn hồ-nghi gì nữa. Các quan tòa hỏi người rằng: «Ai làm thầy kiện cho người?» Người đáp: «Tôi không có thầy kiện.»— «Thế thì người nói lời gì để chữa mình?»— «Chẳng có lời gì hết.» Khi nói như vậy, người cúi đầu xuống, e lộ cảm-tình ra chẳng.

Án đã định rồi. Kẻ sát-nhơn sẽ bị tử-hình. Một đêm trước hôm thọ-tử, người anh xin phép nói với quan coi ngục rằng: «Ông có thể nhậm lời ước-vọng của một người sắp từ-trần không?... Tôi muốn có bút, mực, giấy và khăn để niệm-phong. Tôi phải viết một cái thơ. Nhưng, trước hết, xin ông thề cùng tôi trước mặt Đức Chúa Trời rằng sau khi tôi chết, ông sẽ gởi thơ ấy đến tay người nhận, mà đừng mở ra. Xin ông cứ yên lòng, vì thơ ấy chẳng có điều gì nguy-hiểm... Tôi biết rằng ngày mai tôi phải ứng-hầu

trước tòa án của Đức Chúa Trời... Tôi không thể nào nói dối trước khi tạ-thế...» Quan coi ngục xét về mặt tội-nhơn, tin người nói thật, bèn bằng lòng cho được như ý. Hình như người đem cả linh-hồn chú vào sự cầu-nguyện; người rất bình-tĩnh và yên-lặng, hai mắt lóng-lánh một thứ ánh sáng phi-thường. Có kẻ đem đủ đồ cho người. Tối đến, khi đi tuần, người gác cửa đến lấy cái thơ của tội-nhơn.

Đêm đã qua,—đêm yên-nghỉ cho nhiều người, đêm đau-đớn thống-hối cho nhiều người,—đêm ấy, người tội-nhơn ở trong ngục không ngủ được, nhưng lòng đầy bình-an. Lúc sắp bước vào cõi vô-biên, hình như người đã quan-chiêm một thế-giới mới rồi.

Ngày vừa đến. Ở mọi nơi, người ta lo làm công-việc của mình; người đao-phủ-thủ cũng làm việc như mọi người vậy.... Chừng một giờ đồng-hồ, thì đã làm xong.

Sau khi đó, một người đem một phong thơ đến nhà hai anh em ở ngày trước mà gõ cửa. Một người mặt xanh-xao buồn-bã ra mở cửa, và lấy làm lạ mà nhận thơ của người tội-nhơn. Người ấy nhìn cái thơ lâu lắm, mà hình như không hiểu gì... Rốt lại, người xé niêm, đọc thơ... và khóc-lóc dầm-dề... Người vội chạy ra cửa..., nhưng sợ-hãi, lại thụt-lùi, hình như ngây-dại vậy.

Vậy trong bức thơ ấy nói thế nào? Chỉ có mấy hàng chữ này :

«Ngày mai, mặc y-phục của em, anh sẽ chết vì em; nhưng em, mặc y-phục của anh, nên nhớ đến anh, và từ rày về sau em phải sống một cách thánh-khiết và công-bình.»

«Anh chết vì em!» Người em đã chịu phục rồi. Lòng người ấy đã cứng-cỏi bởi tội-lỗi, đã trở nên hèn-nhát bởi sợ-hãi, nhưng bị những lời ấy làm cho day-chuyển cả. Khi đó, hình như người ấy thấy rõ sự thật, bỗng kêu lên rằng: **«Anh chết vì em!...»** Nhưng có lẽ anh ta chưa chết! Rồi người chạy ra ngoài để kiếm thế cứu anh mình.

Khi đến ngục-thất, thì bị người ta chẳng cho đi nữa, song vì người kêu-van khẩn-thiết để gặp quan coi ngục, nên họ thương tình mà cho vào.

«Anh chết vì em!...» Mấy lời đó làm cho quan coi ngục cảm-động đến tâm-hồn. Quan nhớ lại lời cầu-xin của người bị xử-đoán, mừng-tượng trước mặt cái vẻ mặt dưng-cảm quả-quyết của người ấy; quan bối-rối quá, và đem bức thơ ấy cho quan chánh-án. Khi quan tòa biết được, liền mở đường tra-vấn người tội-nhơn thật, thì người thú hết cả mọi sự. Người tả-vẽ đời tội-lỗi của mình, nhận tội sát-nhơn, nhận lãnh hèn-nhát, và cuối-cùng thì nói rằng: **«Xin hãy giết tôi, vì tôi chỉ đáng chịu chết mà thôi.»** Song lời nói của người anh không hề giảm mất giá-trị. **«Anh chết vì em.»** Thật vậy, người anh đã thế cho người em, và đã hi-sinh mà trả nợ cho xã-hội rồi. Quan tòa nhìn người được anh yêu-mến trong một hồi lâu, và nhận rằng mình không có quyền bỏ tù hay giết người ấy được.

Người em chắc-chắn được **tự-do và sống** rồi. Người cầm phong thơ mà trở về nhà. Đến nhà, người đau lòng vì cơ tội-lỗi chất-chứa đầy-dẫy, bèn kêu-van cùng Đức Chúa Trời, đem nỗi đau-đớn và sự hối-hận của mình mà tỏ cho Ngài. Người khóc-lóc mà van rằng: **«Hỡi Đức Chúa Trời, là Chúa của tôi, xin Ngài chớ để tôi chết trong tội-lỗi. Một người khác hơn tôi đã mang hình-phạt của những tội-lỗi ấy rồi. Xin Ngài giúp-đỡ để tôi tránh-chiến cùng tội-ác. Xin Ngài cho tôi xứng-đáng mặc y-phục của người đã vì tôi mà chịu sự đoán-phạt công-bình của loài người. Xin Ngài giúp tôi giữ y-phục ấy khỏi mọi vết nhớ và mọi tội-lỗi.»**

Từ đó trở đi, không ai nhận được người ấy, vì người đã đổi mới cách lạ-lùng, dâng trọn mình mà hầu việc Chúa. Những bạn hoang-dàng thuở trước muốn tìm cách đem người trở

lại đường cũ, nhưng dầu họ nói thế nào mặc lòng, người cũng cứ quả quyết mà đáp rằng: «Đã bận y-phục này thì tôi không thể đến cùng anh em được, vì anh tôi chẳng hề vào những nơi anh em thường đến bao giờ!» Lần lần họ cũng không cố quyến-dụ người nữa; có kẻ thì lia xa người, có kẻ thấy người đổi mới thì lại kết-thân và kính-trọng người. Sau họ cũng từ-bỏ đời tội-lỗi để bước đi trong sự sống mới, hiệp sức với người mà làm đều lành, kết được nhiều quả tốt.

Đã đến ngày hai anh em gặp nhau trong nước thiên-đường. Khi đưa đám người em đến nơi mộ-địa, thì người ta để cho người em cứ mặc y-phục của người đã phó mạng sống cho mình, và trong các nơi lân-cận không ai quên những điều bi-thảm đó.

Hồi đọc-giả, chuyện tôi thuật đến đây là hết, song ý-nghĩa nó vẫn còn, và anh em đã hiểu rồi. Đó là lịch-sử của mọi người, lịch-sử của anh em là kẻ đương đọc mấy hàng này.

Chính anh em đã đọc sách Tin-lành, đã nghe nói về đạo Tin-lành, song có lẽ từ trước đến giờ đạo Tin-lành chỉ đi phất qua linh-hồn anh em mà không đạt đến nơi sâu-nhiệm. Vậy xin anh em hãy đọc lời phán của Đức Chúa Trời tả rõ đời sống, tả rõ những sự đau-thương và sự chết của Đấng Christ, là **Cứu-Chúa của anh em.**

Ngài đã lấy sự yêu-thương không thể hiểu thấu được mà yêu anh em, và sự yêu-thương ấy được tỏ ra trong những sự đau-khổ của Ngài. Ngài đã phó mạng sống của Ngài cho anh em, chẳng những để cứu anh em khỏi sự đoán-phạt đời đời, nhưng cũng để giải-thoát anh em ra khỏi tội-lỗi, khiến sống cho sự vinh-hiến của Ngài. Ngài đã chết vì anh em! hầu cho anh em **mặc lấy sự công-bình của Ngài**, anh em được tái-sanh «ở giữa dòng-dôi hung-ác ngang-nghịch, được nên con-cái của Đức Chúa Trời không vít không tí, không chỗ trách được» (Phil. 2: 15).

Ngài đã mặc lấy y-phục **của anh em**, tức là mang lấy sự ô-uế và tội-lỗi của anh em, mà **Ngài đã chết vì anh em!** Còn anh em mặc lấy sự công-bình **của Ngài**, anh em có thể sống để ngợi-khen vinh-hiến của ân-điền Ngài.

Phải, đều đó là thật, là đáng được vinh-hiến! «Ngài không hồ-thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em» (Hê 2: 11). Ngài đã bằng lòng trở nên giống như anh em trong mọi sự, trừ ra sự tội-lỗi, để cứu anh em ra khỏi sự khốn-cùng, mà khiến anh em được «dự phần trong bôn-tánh của Đức Chúa Trời.»

Anh em sẽ trả lời thơ Ngài thế nào?

«Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 21).

«Anh em đã được mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công-bình và sự thánh-sạch của lẽ thật» (Êph. 4: 21-24).

«Chúng ta nhận biết lòng yêu-thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống» (I Giăng 3: 16).

«Ai cầu-khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu» (Sứ - đồ 2: 21). — *Nguyễn-dinh-Nhon dịch-thuật.*



AI LÀ NGỌC QUÍ?

AI TIN Đức Chúa Jêsus là Con một Đức Chúa Trời, vốn chẳng biết tội-lỗi, mà phải đổ huyết chịu chết trên thập-tự-giá, bị chôn trong mồ-mả, rồi sống lại, lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, và sẽ tái-lâm để cai-trị thế-gian một ngàn năm bình-yên, thì nầy trở nên như ngọc của Đức Chúa Trời.

Ngọc ấy cần phải được trau-chuốt bằng sự thử-rèn của Đức Thánh-Linh, thì mới quý-báu.

Anh em chị em có muốn trở nên ngọc báu của Chúa không? — *Mục-sư Lê-văn-Quế, Saigon.*



TƯ-TƯỞNG HẰNG NGÀY

ĐỀ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LỄ-BÁI

Tháng Septembre 1931

1.—Lòng ai có lẽ thật, thì chẳng nên sợ lười mình thiếu tài khiến người tin chắc—*Ruskin* (Châm 12: 17-28).

2.—Đến gần Đức Chúa Trời bởi khiêm-nhường cảm-biết mình, còn chắc hơn bởi học-vấn cao-sâu (Mi 6: 6-8).

3.—Ích-lợi thay, khi bị kẻ khác biết rõ và quở-trách lỗi mình, vì mình sẽ khiêm-nhường hơn (Châm 27: 6-22).

4.—Thấy đều ích trong đều hại, còn qui hơn được nhiều tiền (I Cô 6: 7-18).

5.—Đang khi sống trên đời này, tôi chẳng chịu lia đường nghĩa-vụ chút nào—*Livingstone* (Lu 9: 57-62).

6.—Mục-đích cao-thượng của đời tôi là nên giống Chúa Jê-sus và bắt-chước Ngài, được bao nhiêu hay bấy nhiêu—*Livingstone* (I Phi 2: 18-24).

7.—Trên thế-gian, chẳng cái gì có thể làm tôi thất-vọng và bỏ sự-nghiệp được. Tôi tự giục lòng can-đảm trong Chúa và cứ tiến lên—*Livingstone* (I Cô 9: 24-27).

8.—Đừng buồn-tẻ vì nỗi cô-đơn, kia, quanh mình ta còn có nhiều người đơn-chiếc. Hãy quên mình, hãy qui linh-hồn người khác (Rô 14: 1-12).

9.—Đúng-dẫn thì nên ông; bèn-xom ắt hóa thẳng (Thi 15:).

10.—Đã trọng-dãi Chúa Jê-sus, thì chẳng ai bạc-dãi anh em mình (I Gi. 3: 11-17).

11.—Ta đủ thi-giờ làm trọn bổn-phận lâu-dài hơn hết, nhưng chẳng có thi-giờ phạm tội ngăn-ngủi hơn hết (Ga 6: 6-11).

12.—Không nhớ-cậy Chúa sau khi cầu-nguyện, tức là nói dối Ngài trong khi cầu-nguyện (Na 1: 1-8).

13.—Ai khoe-khoang, nấy dối mình (Êsai 13: 9-16).

14.—Nếu ta theo đường-lối Chúa, thì cũng sẽ được hưởng vui-mừng Ngài (Rô 15: 25-33).

15.—Mọi điều hiểu-biết về Chúa giúp ta nhớ-cậy Ngài trong những sự mình không hiểu-biết (I Cô 13: 8-13).

16.—Hãy cho nhiều người biết việc kẻ

khác giúp mình, nhưng chớ cho ai biết việc mình đã giúp nhiều người khác (Ma 6: 1-6).

17.—Khi nhớ đến Đấng Christ hi-sinh trọn-vẹn, ta sẽ không nói về mình hi-sinh ra sao—*Livingstone* (Hê 2: 10-18).

18.—Khốn-cực thay, kẻ vị-kỷ!—*Livingstone* (Phil. 2: 1-11).

19.—Hãy tin chắc rằng chẳng việc hoặc lời nhơn-từ nào sẽ mất đi (Ma 25: 31-40).

20.—Ta thường mộng-tưởng làm đều cao-xa, nhưng nếu không chịu thực-hành, thì không bao giờ thành-tựu được (Ma 7: 15-23).

21.—Phải bắt đầu hầu việc Chúa ở nhà mình, tức ở giữa những kẻ mà mình hiểu-biết và yêu-thương hơn hết (Mác 5: 1-20).

22.—Dẫu không thể ban-phát tiền-bạc, ta cũng có thể ban-phát tình yêu-thương vốn qui hơn (Sứ 3: 1-11).

23.—Chẳng có tội nào bị Kinh-thánh nhiều phen kết án bằng tội gian-dối (II Ti 3: 1-9).

24.—Kẻ nói dối không được vào thiên-đàng, nhưng bị quăng vào hồ lửa và diêm cháy phừng (Khải 21: 1-8).

25.—Chúa quả-quyết rằng giả-hình là tội đáng gớm-ghiếc hơn hết (Sứ 5: 1-11).

26.—Một tội kín, một thói xấu có thể khiến linh-hồn cam làm nô-lệ cho nó, đến nỗi bị đắm-chìm trong biển hủy-diệt đời đời (II Sa 12: 13-23).

27.—Thấy kẻ khác thành-công, mình đừng ganh-gổ, nhưng hãy giục lòng làm việc siêng-năng hơn (Sáng 4: 3-16).

28.—Ai được cai-trị bởi các nguyên-tác đạo-đức, nấy giống như máy tàu có lửa và hơi nước, chớ không nhờ gió đưa đi (Gia-cơ 1: 1-11).

29.—Các thiên-sứ hầu việc thánh-đồ bởi nhiều cách; ta không nghe, không thấy họ hoạt-động, nhưng họ giữ-gìn ta khỏi nhiều bước hiểm-nghèo (Hê 1: 1-14).

30.—Chúa hằng ưng-chịu dân-dắt kẻ nhờ Ngài dắt-dẫn (Gi. 16: 1-15).

31.—Cuộc vui-chơi thế-gian thường có bộ mặt xinh-đẹp, nhưng lắm khi giấu thuốc độc ở trong (Mác 4: 13-20).

PHẦN NHI-DỒNG

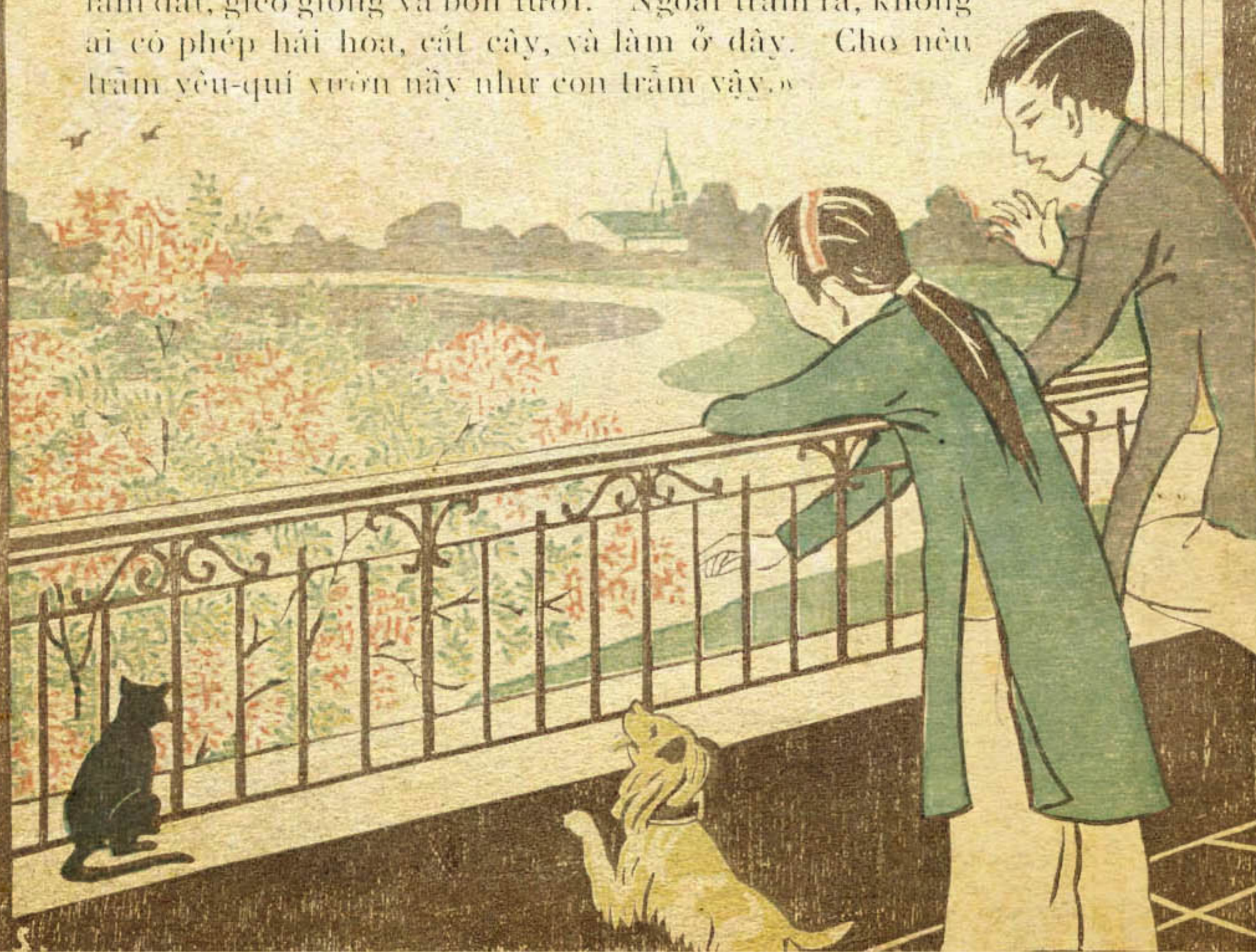
HOA TỬ-VI

TRONG Kinh-thành ta thấy Đức Chúa Jêsus hay dùng vườn, cây, hoa, quả mà làm thí-dụ về Hội-thánh. Vậy, ta nhớ một chuyện về ông Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ thuở xưa. (Xin xem II Sử-ký 36 : 22-23, cũng Ê-xơ-ra I : 1-11, vãn vãn.) Kinh-dô nước Phe-rơ-sơ là một nơi rất đẹp-dẽ, có nhiều vườn hoa lắm. Ai đi du-lich kinh-dô đó cũng lấy làm lạ về các vườn và các lâu-dài đẹp như thế-gian của vua. Vua Si-ru tiếp-rước các khách, dẫn vào chơi một vườn nhỏ. Vườn này tuy có cây xanh-tươi, nhưng làm-thường lắm, không lịch-sự bằng các vườn khác. Vua bèn cất tiếng phán:

«Đây là cái vườn quý hơn hết của trăm.» Nghe vậy, khách lấy làm lạ mà thưa rằng :

«Chính mắt chúng tôi đã được xem nhiều vườn khác trong thành, thấy đẹp hơn vườn này nhiều. Vậy sao vua yêu vườn này như thế ?»

Vua đáp : «Vườn này quý hơn cả, vì cơ chính tay trăm đã làm hết thấy, chính trăm dầy đã thức khuya dậy sớm mà làm đất, gieo giống và bón tưới. Ngoài trăm ra, không ai có phép hái hoa, cắt cây, và làm ở đây. Cho nên trăm yêu-quí vườn này như con trăm vậy.»



Đó là một chuyện mà ta có thể lấy làm thí-dụ rất hay về Đức Chúa Jê-sus đối với Hội-thánh. Chính tay chôn Ngài bị đâm, chính đầu Ngài bị thương, chính sườn Ngài bị vết giáo, chính Ngài bị giết để sửa-soạn lập nên «vườn Ngài,» tức là Hội-thánh.

Các em nên nhớ đến sách Ê-sai 5: 1-5; 27: 3 và 58: 11: «Bạn rất yêu-dấu ta (tức là Đức Chúa Jê-sus) có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai-phá ra; cắt-bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh-tốt;.....Ấy chính Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng giữ nó, sẽ chốc chốc tưới nó, và giữ nó đêm ngày, kẻ người ta phá-hại chẳng...» Vườn ấy chỉ về ai? «Người sẽ như vườn năng tưới.»

Trong sách Nhã-ca lại có nói Hội-thánh là «một vườn đóng kín.» Khách lạ không hiểu-biết được sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với người được cứu, vì sự đẹp-dẽ của «vườn Ngài» bị kín-giấu. Chắc người thế-gian không biết vườn ở trong tường ấy có sự tốt-đẹp xanh-tươi là thế nào. Nếu có thể làm vườn đẹp-dẽ vừa lòng Chúa, thì chúng ta đâu bị người ta chê-cười cũng được.

Chị Hoa-Hồng hay săn-sóc một cái vườn nhỏ, có cỏ, có cây, có hoa quả đẹp-dẽ. Khi nào chị đi chơi trong vườn, thì chị vui-vẻ vì có cảnh đẹp. Nhưng, một bữa, chị lên chơi trên gác, từ cửa kính nhìn xuống: Lạ thay, vườn ấy đẹp hơn bội phần!

Vậy, khi chúng ta đứng trong vườn mà xem vườn, thì vườn tuy đẹp, nhưng không đẹp bằng khi nhìn từ nơi cao. Tại làm sao?

Vì có Đức Chúa Trời đã dựng nên các cây, các hoa ngược mắt lên như người ngửa mặt mà ngợi-khen Đấng dựng nên. Bề trên của cái lá nào cũng thường đẹp hơn bề dưới. Đối với lá cây, người đời xem từ dưới, nhưng Chúa nhìn xem từ trên. Chúng ta nên học bài giảng không có tiếng của các lá trên cây, và của các hoa như hoa tử-vi. Có lẽ người ta không chú-ý đến

mình, không khen-ngợi mình. Được! Chúng ta chỉ muốn mình được đẹp-dẽ khi Đấng từ trên trời nhìn xuống mà thôi.

Khi viết bài này, chị Hoa-Hồng đang ngồi trên một hòn núi cao, nhìn xuống những cây-cối trên các đỉnh núi thấp ở xung-quanh, thì thấy một màu bát-ngát xanh-tươi, trông rất đẹp mắt. Tại sao vậy? Vì có chị từ trên núi cao nom thấy bề trên của các cây, như các thiên-sứ từ trên trời ngó xuống. Chúng ta cùng các hoa các lá nên nghĩ tới Đấng xem từ trên cao, và nhờ Đức Chúa Thánh-Linh mà có lòng hớn-hở như vườn xanh-tươi, làm đẹp ý Đức Chúa Jê-sus.

HAI TẤM HÌNH

Chị lại có hai tấm hình, xin in lên báo, để em nào biết tấm nào chỉ về



chuyện gì và hiệp với khúc nào trong Kinh-thánh. Số báo sau chị sẽ giải-dáp về hai tấm hình này.

KHÂU PHẢI HAY LÂM

Về cuộc đố «khâu phải hay lâm,» kể đến 31 Juillet 1931 là hết hạn thầu bài. Vậy xin các em đừng gửi bài tới nữa. Nay đã chấm xong, xin tuyên-bố lên những em được thưởng lên trang cuối-cùng trong số báo này. Sau chị sẽ gửi phần thưởng cho.—*Hoa-Hồng.*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

d) **Kẻ gây ra phe-dảng trong Hội-thánh phạm tội nặng** (câu 13-16).— Trong câu 13 Phao-lô dạy rõ về kẻ gây phe-dảng trong Hội-thánh thật phạm tội nặng lắm, xin kê-cứu qua mấy phần như sau này :

(1) **Làm cho thân-thể Đấng Christ bị phân-rẽ ra.**—Phao-lô suy-nghĩ đến tình-cảnh Hội-thánh Cô-rinh-tô, lấy làm nóng-nảy khó chịu trong lòng, tức-phiền về phe -dảng của Hội ấy, nên xuất-nhiên hỏi rằng : «Đấng Christ bị phân-rẽ ra sao?» Tuy ông đề lời hỏi, nhưng kỳ-thực có ý muốn nói rằng : «Kìa kìa, Đấng Christ đã bị phân-rẽ rồi!» Thật như lời chăng? Quả thật như lời! Vì Đấng Christ là đầu của Hội-thánh, còn Hội-thánh là thân-thể của Ngài, cần-thiết, thân-mật với nhau lắm. Như thế, nếu kẻ nào làm cho Hội-thánh bị phân-rẽ, thật là «xé rách» thân-thể của Ngài ; mà «xé rách» thân-thể của Ngài tấ như dân Giu-đa ngày xưa đóng đinh Ngài trên thập-tự-giá, làm cho thiệt-hại và sỉ-nhục Ngài vô-cùng. Ấy vậy, kẻ có ý gây phe-dảng trong Hội-thánh quả làm thiệt-hại đau-dớn cho chính mình Đấng Christ ; còn tội ấy nặng là dường nào khó mà kể cho xiết!

(2) **Làm cho thân-thể Đấng Christ ra quái-vật.**—Vả, kẻ gây phe-dảng cho Hội-thánh còn phạm một tội trọng ghê-gớm hơn nữa, là khiến cho Hội-thánh ở trước mặt loài người trở nên một quái-vật. Kẻ này xưng người này

là đầu, kẻ nọ tôn người khác làm đầu, thành-thử Hội-thánh dường như có nhiều đầu. Mà Hội-thánh là thân-thể của Đấng Christ, còn Ngài là đầu của hội ấy. Bất-luận thân-thể nào theo lẽ tự-nhiên chỉ có một đầu ; bằng mọc thêm hai ba cái đầu, thì thân-thể ấy chẳng còn hiệp cách tự-nhiên nữa, mà thành ra một quái-vật. Đối với Hội-thánh và Đấng Christ cũng vậy ; nếu trong Hội-thánh có nhiều phe-dảng xưng kẻ này kẻ nọ là đầu, Hội-thánh tất-nhiên đã trở nên một quái-vật đáng cho người ta sợ-hãi ghê-gớm mà thôi. Vả, như các tín-đồ là chi-thể của thân Đấng Christ, cố-nhiên có trách-nhệm bày-tỏ ra và làm sáng danh cho Đầu mình, dặng nhờ đó thế-gian được biết Ngài, ăn-năn trở lại tin theo Ngài. Mà tín-đồ có thể làm đều ấy chỉ khi nào họ hiệp làm một trong Ngài, nên chỉ Chúa Jê-sus có dạy rằng : «Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn-ven hiệp làm một, và cho thế-gian biết chính Cha đã sai Con đến» (Giăng 17 : 23).

Ấy vậy, nếu chúng ta vô-luận là vì cớ nào mà gây nên phe-dảng trong Hội-thánh, thì chẳng những không được xử trọn cái trách-nhiệm làm sáng danh Chúa, mà lại khiến cho thế-gian nhìn thấy phe-dảng trong thân-thể Ngài, phải suy-nghĩ rằng thân-thể ấy đã sanh ra nhiều đầu, trở nên một quái-vật đáng khinh-bĩ, chối-bỏ, không đếm-xỉa hoặc Ngài hay là Hội-thánh nữa. Mà làm cho thế-gian lầm-lường

rằng Chúa và thân-thể Ngài trở nên một quái-vật, há chẳng phạm tội nặng lắm ư! Quả thật nặng tay đình không thể nào kể xiết. Than ôi! biết bao nhiêu tín-đồ vì phiến người truyền-đạo, không khứng vâng-phục đầy-tớ của Chúa sai đến, hay là cố-quyết không đồng-ý với anh em trong hội, mà gây ra phe này đảng nọ, lầm-tưởng rằng nhờ đó sẽ báo-thù lòng căm-tức của mình. Chẳng phải vậy đâu, thật ra chỉ làm hại cho danh Chúa, bề trong thì «xé rách» thân-thể Ngài, còn bề ngoài khiến cho thân-thể ấy hóa ra một vật quái-gở, ai ai trông thấy đều phải gớm-ghiếc sợ-hãi mà thôi. Ôi Chúa! nguyện xin Chúa hãy cứu chúng tôi khỏi cái tội nặng ấy!

(3) Cướp-giữt người thuộc về Đấng Christ.—Phao-lô lại hỏi: «Có phải Phao-lô đã chịu đóng đình trên cây thập-tự-giá thế cho anh em?» Ông vin lời này để phản-kháng những kẻ tự-xưng mình là thuộc phe ông. Ông một mực chối rằng mình không có cứu họ, chẳng hề khi nào đổ huyết ra để mua họ lại, chỉ một mình Đấng Christ làm nên công-việc tối-hệ ấy mà thôi. Ngài lấy chính huyết mình chuộc họ khỏi quyền ma-quỉ và tội-lỗi, để cho họ được tự-do lạc-hưởng trong ân-điền của Đức Chúa Trời. Thế thì, nếu tự-xưng mình thuộc về Phao-lô hay là người nào khác, thật là sai-lầm vô-cùng; còn kẻ gây ra phe này đảng nọ, xui-giục tín-đồ theo mình, xưng mình là đầu là chủ họ, bất quá là cướp-giữt những người thuộc về Chúa mà làm nên kẻ thuộc về mình. Tín-đồ nhờ sự cứu-chuộc của thập-tự-giá mà được thuộc về Chúa, được gọi bằng Cơ-đốc-đô (*Chrétiens*), tại vì họ là của Ngài, thờ-phượng Ngài, tín-nhận Ngài là Cứu-Chúa mình. Thế thì, ai cảm-dỗ tín-đồ của Chúa theo mình, chánh là kẻ cướp-giữt người của Ngài, và phạm tội nặng vô-cùng vậy.

(4) Làm cho tín-đồ thất-tín với Chúa.—Phao-lô lại hỏi nữa rằng: «Hay là anh em đã nhơn-danh Phao-

lô mà chịu phép báp-têm sao?»—Ông lấy câu này làm lợi-khí để đánh-đổ phe đã xưng mình bằng tên ông. Thật, tín-đồ Cô-rinh-tô chẳng chịu phép báp-têm nhơn-danh ông đâu, bèn là nhơn-danh Đức Chúa Jê-sus-Christ. Trong câu 14-16, ông có cảm-tạ Đức Chúa Trời, vì ngoài Cơ-rít-bu Gai-út và người nhà Sê-pha-na, ông chẳng có làm phép báp-têm cho ai nữa, e cho họ nương theo đó mà nói rằng ông tự nhơn lấy danh ông mà làm phép ấy. (Hãy xem Sứ-đồ 18: 8; Rôm. 16: 23; I Côr. 7: 1).

Vả, nhờ phép báp-têm mà tín-đồ thường chứng rằng mình đã ăn-năn tội, tín-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ là Cứu-Chúa mình; lại cũng nhờ phép ấy mà họ phó dâng mình cho Ngài, để thuộc về danh Ngài cho đến đời đời (Rô-ma 6: 1-11). Thật, nhờ phép báp-têm mà mình xưng Chúa là Đầu là Chủ mình. Thế thì, nếu ai đã chịu phép báp-têm, mà còn tự-xưng mình thuộc về danh khác hơn là Chúa Jê-sus, lấy danh khác mà gọi mình hay là phe của mình, đó là chối hẳn lời chứng-quyết khi chịu phép báp-têm, phạm tội thất-tín với Chúa rất nặng. Còn kẻ nào gây nên phe-đảng, dụ-dỗ tín-đồ theo mình càng phạm tội hơn nữa, vì xui cho họ lay phạm tội thất-tín. Về những người dưng ấy Đức Chúa Jê-sus-Christ có phán-dạy rằng: «Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội, thì thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn» (Luc. 17: 2). Thật vậy, nếu tín-đồ nào gây ra phe-đảng, khiến cho nhiều kẻ khác a-tùng mà phạm tội «xé rách» thân-thể Chúa, làm cho thế-gian coi là quái-vật, lại thêm cướp-giữt người của Chúa để họ đồng phạm tội thất-tín như mình, thật vậy, thà lấy cối đá buộc vào cổ mà neo nước họ còn hơn.

2.—Phao-lô binh-vực cách giảng của mình (1: 17—2: 16)

Chia phần.—*a.* Phao-lô giải-bày cái tôn-chỉ về sự giảng-dạy của mình,

1: 17-31. b. Phao-lô miêu-tả cái thể-thức giảng-dạy của mình, 2: 1-16.

Ở phần trước Phao-lô tình-cờ nói đến việc làm phép báp-têm, và nói rằng chỉ làm phép ấy cho ít người trong Hội-thánh Cô-rinh-tô. Trong câu 17 ông lại tỏ-bày tại có sao làm phép rất ít như thế, mà chứng quyết rằng Chúa chẳng sai mình đi đến làm phép báp-têm đâu, bèn là để giảng đạo Tin-lành. Tuy ông nói như vậy, kỳ trung không có ý gì khinh-dễ phép báp-têm hay là dạy rằng phép ấy không quan-hệ. Trái lại ông nhận biết là chí-trọng (Rôm. 6), song thường cho sự giảng Tin-lành càng quan-hệ hơn, chí-trọng hơn. Chúa Jê-sus cũng có dạy rõ sự ấy nơi mạng-lệnh chót của Ngài, vì Ngài đặt sự giảng trước rồi phép báp-têm sau, bảo rằng sự quan-hệ nhưt là việc giảng Tin-lành, dạy-dỗ muôn dân; doạn mới dùng đến phép báp-têm để nhìn-nhận họ là môn-đồ của Ngài (Mat. 28: 18; Mác 16: 15). Vả, các sứ-đồ và các nhà truyền-đạo đầu-tiên đều vâng lời Chúa mà làm theo mạng-lệnh ấy, cho lẽ-thật của đạo Tin-lành là quan-hệ hơn lẽ-nghi vô-cùng. Nhưng lần lần về sau khi Hội-thánh ra nguội-lạnh, mất lòng kính-mến ban đầu, họ bèn đặt các lẽ-nghi của Hội-thánh ở trước các lẽ-thật của đạo, thậm chí gây ra biết bao nhiêu nỗi sai-lầm bại-hoại cho Hội-thánh.

Mà đọc qua phần trên có lẽ độc-giã thầm hỏi rằng: «Phép báp-têm há chẳng quan-hệ với sự cứu-rỗi sao?» Xin phép đáp rằng: Thật chẳng có quan-hệ chi lắm. Vả biết Đức Chúa Jê-sus có dạy rằng: «Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được cứu-rỗi»; nhưng xem tiếp câu sau thì thấy Chúa chú-trọng về ý-nghĩa *tin*, chớ chẳng phải chủ-ý dạy rằng phải chịu phép báp-têm mới được cứu; vì trong câu tiếp theo Chúa có nói rằng: «Nhưng *ai chẳng tin* sẽ bị đoán-phạt.» Thế thì, Chúa dạy rõ-ràng hề ai tin Ngài thì được cứu thoát khỏi sự đoán-phạt, rồi

sau chịu làm phép báp-têm để làm chứng cho sự cứu-rỗi ấy. Bằng ai tự trong lòng không chịu tin, dầu bề ngoài đã chịu phép báp-têm đi nữa, vẫn chẳng công-hiệu gì, không được cứu bao giờ, trái lại phải bị đoán-phạt mà thôi. Còn ai trong lòng thật tin Chúa, hết sức nhờ-cậy Ngài, bề ngoài chưa làm phép báp-têm mà rủi phải qua đời trước đi nữa, thì cũng được cứu (Xin xem Sứ-đồ 16: 31; Giảng 3: 36). Ấy vậy, ta thấy đều quan-trọng trong sự cứu-rỗi là đức-tin đến Đấng Christ, chớ chẳng phải ở nơi phép báp-têm.

Vả, dầu phép báp-têm không quan-trọng đối với sự cứu-rỗi, song chớ ai đem lòng khinh-thường; bởi vì đó là mạng-lệnh của Chúa bảo ta phải làm theo, ngõ hầu lợi-dụng phép ấy đứng ra trước mặt thế-gian và Hội-thánh mà chứng quyết rằng mình đã công-nhận Đấng Christ làm Chúa độc-nhứt vô-nhi của mình. Hễ ai vâng theo lời Chúa thì được phước; còn hề ai không khứng làm theo, trái-phạm mạng-lệnh ấy thì mất phước, mà càng phạm tội với Chúa nặng thay!

Đã nói đến phép báp-têm và đã tỏ ra Đức Chúa Trời gọi mình cốt để giảng Tin-lành, chớ chẳng phải để làm phép ấy, Phao-lô nhưn tiện bèn luận-giải cách giảng của mình tại Hội-thánh Cô-rinh-tô, mà bình-vực mình đối với phe hay bắt-bẻ việc đó. Ông chia lời bình-vực mình ra làm hai phần, tức là giải-bày cái tôn-chỉ và miêu-tả cái thể-thức về sự giảng của mình, xin theo hai phần ấy mà khảo-cứ qua như sau này:

a) Phao-lô giải-bày cái tôn-chỉ về sự giảng-dạy của mình, 1: 17-31.—Chúng ta đã thấy ở Hội-thánh Cô-rinh-tô có bốn phe đảng. Trong bốn phe ấy có một phe hay bài-bác khinh-dễ Phao-lô, vì không «dùng sự khôn-khéo mà giảng» đạo-lý. Nói cách khác ra nữa là chúng công-kích ông vì lời giảng thiếu mùi triết-lý, không

có vẻ khôn-ngoa thông-sáng của nền học-thức, khiến cho họ là phái thích câu văn bóng-bẩy lời nói hùng-hồn, nghe ra dường như khô-khan quá, chẳng phấn-khởi linh-động tâm-trí họ chút nào. Những chữ «sự khôn-khéo mà giảng» theo bản Pháp-văn dịch là *Sagesse du discours*; còn bản chữ Tàu dịch là *Ngôn-ngữ chi trí*. Ấy vậy, nghĩa đúng của câu đó là Phao-lô không dùng lời-lẽ do sự khôn-ngoa trần-gian mà giảng-dạy đạo-lý cho dân thành Cô-rinh-tô. Các tài-liệu trong bài giảng của ông chẳng bằng các nguyên-tắc của triết-học; đến cách giảng cũng chẳng theo lời biện-luận xảo-ngôn của các nhà thức-giả đời bấy giờ, khác thể-cách trách nào khỏi chúng không kích-bác. Mà chúng chẳng những kích-bác ông vì có ấy, có lắm kẻ lại khinh-

đề ông, lầm-tưởng ông là kẻ dốt-nát bất-tài mà đòi cách giảng. Cái tâm-ly phê-phán của chúng là dường ấy, ông nhìn thấy rõ lắm nên đáp lại cho họ biết rằng chẳng phải vì có mình dốt-nát không mò đến nỗi lời khôn-ngoa của đời mà giảng; trái lại ông có thừa các sự ấy, nhưng tại vì tôn-chỉ sự giảng-dạy của mình là thập-tự-giá, vẫn trái hẳn mỗi sự khôn-ngoa của thế-gian.

Nhưng có kẻ lại hỏi: «Tại sao cần phải theo luôn luôn cái tôn-chỉ thập-tự-giá mà giảng? Có sao không dùng triết-ly để làm tôn-chỉ cho sự ấy?» Trong những câu từ 17 đến 31 của đoạn này, ông đem trình cho chúng biết vì mục-đích cao-thượng mà mình không chịu dùng «sự khôn-khéo mà giảng,» gồm năm duyên-cớ xin kể ra từng một như sau này: (Còn tiếp)

TÌNH YÊU-THƯƠNG

I Cô-rinh-tô 13 : 4-7

TRONG đoạn này, Phao-lô có ý đánh đờ sự khoe-khoang về các ân-tứ thiêng-liêng của tin-đồ Cô-rinh-tô. Câu 1-3—Ta có thể ví các ân-tứ ấy như cái nhà, còn nền là tình yêu-thương. Câu 8-13—Ông so-sánh tình yêu-thương với các sự ban-cho ấy một

lần nữa, thì tình yêu-thương cũng đứng đầu và bền-bỉ hơn. Vậy tình yêu-thương thật quý lắm, vì nó làm nền các tài-năng nhưn-đức, và còn mãi đời đời. Câu 4-7—Ông tả-vẽ tánh-chất tình yêu-thương. Ta nên theo thứ-tự làm biểu đối-chiếu như sau này:

	Phản-diện: «Chẳng»	Mấy hạng người	Chánh-diện: «Hay»
1	Chẳng ghen-tị	Kẻ kém sức	Hay trông-cậy mọi sự
2	Chẳng nghi-ngờ sự dữ	Kẻ đa-nghi	Hay tin mọi sự
3	Chẳng làm đều trái phép	Kẻ có tánh tự-do	Hay nhin-nbuc mọi sự
4	Chẳng khoe mình, kiêu-ngạo	Kẻ trời hơn chúng	Hay nin-chịu mọi sự
5	Chẳng kiếm tư-lợi	Kẻ tham-lam	Hay nhưn-từ
6	Chẳng nóng-giận	Kẻ hung-dữ	Hay tha-thứ mọi người
7	Chẳng vui trong sự bất-công	Kẻ a-dua	Hay vui trong lẽ thật

Hai bên tương-khắc nhau, ai có tình yêu-thương thì «chẳng» làm mấy điều trái, nhưng «hay» làm các điều phải. Đó là mục-thước mọi người nên lấy mà đo-lường mình, xem có tình yêu-

thương thật chẳng? «Hỡi kẻ yêu-dấu, chúng ta hãy yêu-mến lẫn nhau... vì Đức Chúa Trời là sự yêu-thương» (I Giảng 4: 7-8). — Phan-văn-Hiệu, mục-sư, Ô-môn, Nam-kỳ.



NHỮNG CƠ CHỨA CHẾT

1. Tôn-vinh Cha trên đất. Giăng 17 : 4.
2. Đem đến sự công-bình đời đời. Đa-ni-ên 9 : 24.
3. Phá-diệt quỷ Sa-tan. Hê-bơ-rơ 2 : 14 ; Giăng 12 : 31.
4. Kéo mọi người đến cùng Đấng Christ (hoặc được rỗi, hoặc chịu phán-xét). Giăng 12 : 32.
5. Cắt tội-lỗi thế-gian đi. Giăng 1 : 29.
6. Làm của-lễ chuộc tội. Rô-ma 3 : 25.
7. Cứu dân Ngài ra khỏi tội. Ma 1 : 21 ; I Cô 15 : 3.
8. Nhóm con-cái tản-lạc của Đức Chúa Trời lại làm một đoàn. Giăng 11 : 52 ; Ê-sai 49 : 6.
9. Tẩy sạch chúng ta để làm nên một dân thuộc riêng về Ngài, là dân có lòng sốt-sắng về các việc lành. Tit 2 : 14.
10. Truất-bỏ quyền cai-trị và thế-lực của các thần dữ. Cô 2 : 15.
11. Phó chính mình Ngài vì Hội-thánh. Ê-phê-sô 5 : 25.
12. Khiến chúng ta được đồng sống với Ngài. I Tê 5 : 10.
13. Làm Chúa kẻ chết và kẻ sống. Rô 14 : 9.
14. Khiến tin-đồ sống vì Ngài. II Cô 5 : 15.
15. Khiến người bị cầm thoát khỏi sợ-hãi. Hê 2 : 15.
16. Khiến chúng ta nên nước và thầy tế-lễ của Chúa. Khải 1 : 5, 6.
17. Khiến tin-đồ nên thánh (biệt riêng). Hê 10 : 10.
18. Khiến tin-đồ nên thánh trọn-vẹn đời đời. Hê 10 : 14.
19. Chuộc tin-đồ khỏi sự rửa-sả của luật-pháp. Ga 3 : 13.
20. Khiến tin-đồ được làm con nuôi của Ngài. Ga 4 : 5.
21. Khiến tin-đồ được sự sống đời đời. Giăng 3 : 16.
22. Khiến tin-đồ được sống cho sự công-bình. I Phi-e-rơ 2 : 24.
23. Dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời. I Phi-e-rơ 3 : 18.

24. Khiến tin-đồ trở nên sự công-bình của Chúa. II Cô 5 : 21.
25. Người ta sẽ nhơn danh Ngài mà giảng cho dân các nước sự ăn-năn để được tha tội. Lu-ca 24 : 46, 47.
26. Khiến tin-đồ được gần Chúa. Ê-phê-sô 2 : 13 ; sách Xuất 24 : 1 (ở đằng xa).
—SAMUEL LEVERMORE



ĐỜI TÍN-ĐỒ ĐẲNG CHRIST

Nghiên-cứu Phi-líp 3 :

1. Các sự nguy-hiểm của tin-đồ. Câu 1-6. (Sự cậy mình trong xác-thịt).
2. Địa-vị của tin-đồ. Câu 7-11. (Trong Đấng Christ).
3. Sự tấn-bộ của tin-đồ. Câu 12-19.
4. Giải thưởng của tin-đồ. Câu 20, 21.
—J. C. P.



CON RẤT YÊU-DẤU

(I Cô 1 : 13)

- I. Hình-ảnh của Con (c. 15).
 1. Hình-ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được (c. 15).
 2. Xinh-đẹp hơn loài người (Thi 45 : 2).
 3. Toàn thể-cách đáng yêu (Nhã 5 : 16).
- II. Con đứng đầu hàng (c. 18).
 1. Đầu mọi vật dựng nên (c. 15).
 2. Đầu Hội-thánh (c. 18).
 3. Sanh trước nhứt từ kẻ chết (c. 18).
- III. Quyền-năng của Con (c. 16).
 1. Nhờ Con muôn vật được dựng nên (c. 16).
 2. Nhờ Con muôn vật đứng vững (c. 17).
 3. Nhờ Con muôn vật được hòa-thuận cùng Chúa (c. 20).
- IV. Những điều Con có (c. 16).
 1. Phần vật-chất — Muôn vật vì Con (c. 16).
 2. Phần thiêng-liêng — Sự đầy-dẫy của bồng-tánh Chúa đều ở trong Con (đoạn 2, câu 9). — H. K. DOWNIE

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews

◆ ◆ ◆
(Tiếp theo)

Ít lâu, đi đến một xóm kia, cách sông *Kasai* ba mươi cây số. Người tù-trưởng xóm đó đòi ăn lễ đi qua đường: trâu, người, súng và quần-áo. Bằng chẳng, không cho sang sông. Ông không cho. Họ bèn về lấy cung tên, đi theo *Kawawa*, tù-trưởng xóm đó, định đến đánh ông. Bọn người theo ông muốn đánh nhau với họ, song ông không cho phép, giục cứ quây đồ hành-lý, nhưng-nhưng mà đi. Kịp đến bờ sông, người xóm đó đã đến trước rồi, giấu hết thuyền-bè, khiến cho bọn ông không qua sông được. Ý ông muốn gặng đến chiều, rồi bơi qua sông mà đi. Tối đến, người đồng-bạn ông đi quanh sông, tìm được thuyền, nhưn lúc không ngờ, ngấm vượt qua sông. Sau lại chở thuyền sang trả, và đặt ngọc châu vào trong thuyền để tạ ơn, rồi lại bơi qua sông mà sang bên kia. Đến sáng hôm sau, *Kawawa* hay tin đó, bèn đến bờ sông, nổi giận mắng rằng: «Các anh không phải là hạng người lương-thiện!» Ông đáp: «Các ông thật là người lớn. Cái ơn cho tôi mượn thuyền, có dám quên đâu.»

Đoạn, ông đi đến hồ *Dilolo*, viên tù-trưởng ở đó, to-béo đầy-dà, có tánh rộng-rãi, đối-dãi bọn ông cũng tử-tế. Ông lại về đến sông *Zambesi*; chi-tộc ở đó dãi ông cũng hậu. Một hôm, ông đi săn, bắn một phát trúng vào chơn sau một con ngựa vằn, nó chạy mất; người đi với ông đuổi theo để bắt. Chợt gặp một con trâu nước, lấy sừng húc ông; ông tìm cây để ấn mình không được, vội lấy súng bắn trúng nó. Nó té nhào xuống đất, rồi lại

cụ-cựa, lăn xuống nước mà chết.

Bấy giờ đã về đến *Makololo*. Trước kia, họ tưởng bọn ông đều chết cả, không thể sống mà về được. Kịp hay tin, đờn-bà con-gái đều ca-hát nhảy múa mà đi đón-rước, chúc mừng bọn ông hai mươi tám người đều trở về cách vinh-hiền. Khi ông tới *Libonta*, cư-dân xứ đó đều đến hoan-nghênh. Ông bèn mở hội tạ ơn Đức Chúa Trời đã hết lòng vừa-giúp. Những người theo ông đều mặc áo trắng, đội mũ đỏ của người ở *Loanda* phát cho. Vả, họ bắt chước dáng đi lối đánh như lính châu Âu, tự-phụ là tay đồng-sĩ của *Livingstone*; rồi từ sông *Zambesi* quay về *Linyanti*, là nơi quê cha đất tổ của họ. Họ hăng đội mũ đỏ, mặc áo trắng, bắt chước dáng đi lối đánh của lính Âu-châu mà tự khoe với mọi người rằng: «Chúng tôi đã đi tới chỗ hết đất cạn, rồi mới trở về.»



CHƯƠNG THỨ CHÍN Luồng khói có tiếng

LIVINGSTONE đã từ trong đất châu Phi thám được con đường thông ra biển Đại-tây, và lại đưa được những người đồng-bạn trở về làng cũ. Tuy ông đã nếm-trải lắm nỗi khó-khăn hiềm-nghèo một cách ghê-gớm, song ông còn muốn thám một con đường từ sông *Zambesi* thông ra phía đông, châu Phi nữa. *Sekeletu*, tù-trưởng *Makololo*, lấy việc giúp ông được thành-công làm vinh-hiền. Vả, *Sekeletu* yêu ông lắm; bấy giờ lại sai một trăm hai mươi người, mười ba con trâu kéo xe,

giúp ông đi về phía đông để thám đường. Không bao lâu, đi đến một cái rừng sanh-sản những con mòng độc có thể đốt chết được trâu. Ông bèn sai người đi trước tìm sẵn chỗ ngủ, mình và đồ chi-trọng (những đồ quan-trọng quý-báu) hãy để lại cả. Đợi cho trời tối, mòng ngủ, rồi mới lảng-lặng mà đi, để tránh khỏi mòng đốt. Bấy giờ trong rừng tối đen, chớp nhoáng, sấm vang, trâu đều run-sợ. Những người đồng-bạn trẻ tuổi đều ôm-ấp lẫn nhau. Giây-lát, mưa xuống như trút. Ban đêm lại lạnh lắm. Ông cần đến chăn, màn, áo-xống, thì không có, vì đem đi trước cả rồi. Ông biết không thể đi đến chỗ định ngủ được, bèn nằm cuộn tròn sâu mà ngủ ở trong rừng. Khi đó, *Sekeletu* cũng đi cùng, phải lấy đồ nằm của mình nhường cho ông ngủ; còn mình thì nằm phục chỗ đất âm-thấp.

Ít lâu, ông đến sông Chiết-tát, để theo con sông *Zambesi* mà đi ngược lên. Những người đi theo ông hoặc bơi chiếc thuyền con, hoặc cỡi trâu lẫn theo bờ sông. Một hôm, chợt thấy có khói ở mặt nước bốc lên, như năm cái trụ, và nghe tiếng sóng ào-ào, ông hỏi những người bôn-xứ, thì họ nói đó là luồng khói có tiếng. Bấy giờ thuyền càng đi, nước lại càng mạnh, như vào dòng suối chảy xiết. Cầm thuyền ở bên đảo nhỏ, ông lên đảo dò xem khói nước ở đâu bốc lên, thì thấy dòng sông rộng chừng ba cây số, chợt theo dốc núi đổ xuống, thành ra cái thác chảy treo, cao chừng ba mươi trượng; dưới đó đường nước hẹp lắm. Sóng nước sôi-nổi, khói nước bốc lên, vọt thành ra cây trụ. Vả, ở trong

nước và sương-mù, chiếu thành hai cái cầu-vòng, rực-rờ quáng mắt. Đó là việc tháng 11, năm 1855. Đó là chỗ *Livingstone* thám được trước tiên vậy. Cái thác đó còn rộng gấp bội cái thác *Niagara* bên châu Mỹ. Ông đặt tên nó là thác *Victoria*, rồi khắc tên mình vào cây trong đảo ấy. Dấu-vết đến nay hãy còn.

Ông lia đó, rồi đến sông *Zambesi*, đi về phía đông. Màu da những người ở đó đen sạm. Sông thủy-thồ xứ ấy tốt hơn xứ khác, có lẽ là chỗ tiện ở cho người truyền đạo. Có núi nhỏ cong-queo khuát-khuác, trên chót thì phẳng như mặt đờ. Sắc đất đỏ sạm, ở trên không có cây cỏ gì hết. Có sản những loài voi, tê cái, sư-tử, và ngựa có sừng, vằn vằn. Những đêm sáng trăng, sư-tử thường rống trong rừng.



Một buổi tối kia, sư-tử đến ngủi mặt ông mà gầm. Một hôm, ông bắn con trâu nước, nó bị thương, nhưng chưa chết. Chợt có bầy trâu kéo lại húc ông, ông phải ẩn đằng sau cái núi tổ kiến cao chừng hai mươi thước để tránh nạn. Trong bầy trâu đuổi ông, có con trâu già, sắc đen, đứng làm đầu; trên lưng nó còn có hai mươi con chim «thủy-ngưu.» Hễ thấy sự nguy-hiểm, thì chim đó bay đi để ra hiệu cho trâu biết. Chính trâu phải nhờ chim đó làm kẻ đưa đường.

Từ đây, ông lại đi về phía đông, đến xứ *Ballea*. Xứ đó trước thuộc về chi-tộc *Makololo*, nay nổi lên chống lại mà tự-lập. Thói họ hung-tợn, ai đi qua đó cũng sợ lắm. Một buổi tối kia, thấy người *Makololo* gánh nước, họ bèn lấy búa liệng liền. Lại có một

người há miệng, nhổ nước miếng, cầm búa la lớn, ý muốn giết ông. Ông trừng mắt nhìn, không hề có vẻ sợ-hãi, cười bảo người xứ đó rằng: «Xin các bác bảo người diên kia đi khỏi tôi đi!» Sau ông cũng không hề gì.

Một hôm, đi đến một cánh đồng bằng tốt-đẹp, ông bắn chơi một con trâu nước. Nó đã bị thương, lại còn nổi giận, chực vỗ ông. Ông phải trốn ra đằng sau hòn đá để ẩn mình; bỗng thấy có ba con voi đang phục ở đó. Voi cũng hiền-lành, thấy ông, liền lánh đi. Ông bèn bắn chết một con để làm thịt ăn. Những người đi theo ông đều được no bụng. Ngày hôm sau, ông lên núi đá, muốn lấy đồ-vật để đánh dấu đường đi, bèn đem ống-dòm dòm thấy bầy voi: con nhỏ thì chơi đùa ở đất, con lớn thì ve-vẩy cái tai lớn, bị những người đi theo ông đang vây bắt, hoặc liệng đá, hoặc bắn tên, voi lớn vẫn cứ lấy thân che-chở cho voi nhỏ. Ông vội bảo họ đừng làm hại voi con, song không kịp nữa. Ông có ý băn-khoăn mãi.

Không bao lâu, ông ngược một con sông, thấy con hà-mã bơi trên mặt nước; những con hà-mã nhỏ thì bé bằng con chó, nằm trên lưng mẹ để vẫy nước chơi. Sông đó chảy ra sông *Zambesi*. Xứ đó có những voi, trâu nước, và lợn rừng, vân vân. Những vật đó đều có tánh quen người; cho nên hề động-chạm đến nó, người ta cũng không sợ-hãi chi hết. Ông đến bờ sông Lạc-an-nhai. Ở đó có một chi-tộc lãn-lộn giống người Bồ với giống người Phi, cùng gờm-ghè với viên tù-trưởng xứ kia, lâu năm vẫn chưa nguôi. Khi ông đi đến bờ-cõi của họ, họ nhận lầm là giống người thù-nghịch của mình, bèn nói lời dữ để khêu chuyện. Ông vội vén tay áo, chìa màu da cho họ xem, và hỏi màu da quân nghịch cũng như vậy chăng? Bọn họ đáp rằng: «Không giống thế.» Song họ vẫn chưa khỏi ngờ. Ông nghĩ trong khi qua sông, chắc họ ắt đến

khuấy rối; chi bằng đi lên ban đêm để tránh khỏi sự lòi-thôi. Ông vốn không phải có ý sợ-hãi gì đâu, chẳng qua chỉ sợ bông-chốc hỏng mất cái công lặn-lội vài ngàn cây số và những sổ-sách đã biên-chép mà thôi. Sau mở va-li ra, ông xem Kinh-thánh, thấy có chép: «Người hay biến-hóa được muôn dân, thì ta sẽ làm bạn cùng người.» Rồi ông dạn-dĩ nói rằng: «Lời đó thật đáng tin-cậy, chớ không lừa-dối ta đâu. Ta không nên đi lên ban đêm, tỏ ý nhút-nhát. Hãy đo-lường tuyến-độ ngang dọc, có lẽ đó là công-cuộc thám đường lần cuối-cùng.»

Sáng hôm sau, bọn họ giả bộ đem thuyền để chở ông. Khi bọn ông chưa qua sông, thỉnh-linh họ cầm cung, tên, giáo, mác đến vây ông, có ý muốn đánh. Ông nghĩ ngay ra một kế: trước khiến bọn người *Makololo* đi đầu, thứ nhì đến trâu, thứ ba đến những người đồng-bạn, cuối-cùng mới đến mình tự chở thuyền lấy. Trước khi qua sông, ông hãy đem cái kính hiển-vi chiếu vào mặt trời để lấy lửa, và giơ cái đồng-hồ ra, cắt nghĩa kỹ-lưỡng cho họ nghe. Họ đều vui-vẻ thỏa-thích; song không biết rằng, trong lúc đó, ông đã cho mọi người và đồ-vật lẳng-lặng qua sông cả rồi. Sau ông cảm ơn họ đã cho mượn thuyền và chúc họ được bình-an. Rút lại, không làm cho quân nghịch phải bắn một mũi tên nào, mà mình được sang bờ bên kia, thì cũng may thật!

Kế đó, ông lại đến một xóm, người xóm hậu-đãi ông, thết cơm hết thấy mọi người. Người chấp-sự của ông nói với bọn người theo ông rằng: «Chúng tôi đi xa đã lâu, thế mà mình-mẩy vẫn còn béo-tốt, đủ chứng rằng đức-tin và sự công-bình của loài người đến đâu cũng lọt.»

Lại ít lâu nữa, ông đến một chi-tộc liền đất với chỗ người Bồ ở. Giống đó nghiêng rằng căm-giận người Bồ đi bắt tội-mọi. Thấy màu da ông cũng hơi giống người Bồ, họ bèn ngờ ông là

người đến bắt con trẻ. Thói-tục xứ đó, phàm ai bước vào bờ-cõi của họ, hễ là bạn-hữu, thì họ đón-rước, nếu là quân nghịch, thì họ mặc-kệ. Khi bọn ông đến, người xóm đó không ai đi đón cả. Sáng hôm sau, thấy họ phất cờ đỏ, hò-reo rầm-rĩ, kéo đến chỗ *Livingstone*, đặt thuốc độc vào súng, muốn làm hại ông. Một lát, họ cầm khí-giới xông đến gần ông. Những người theo ông muốn đánh nhau với họ, bèn bảo ông rằng: «Ông có thấy chúng tôi đánh voi không? Xin ông cứ để chúng tôi đánh họ một mẻ cho mà xem.» Ông không nghe, nói rằng: «Nếu họ gây sự ra trước, thì ta chỉ nên giữ mình, chớ không nên đánh người.» Viên tù-trưởng xóm đó sai thám-tử thỉnh-linh đến chỗ ông: ông bèn lấy đùi trâu làm quà biếu viên tù-trưởng đó. Bèn họ lại có hai người có tuổi đi đến chỗ ông, hỏi ông là người giống nào, thì ông đáp là người nước Anh. Họ nói: «Chúng tôi chẳng biết người Anh là ai cả, song chỉ nhận ông là người Bồ mà thôi.» Ông liền phanh áo, chìa ngực ra, nói mình là người da trắng, và hỏi họ đã thấy màu da ấy chưa. Họ nói: «Vậy thì ông là giống người bênh-vực bọn mọi đen chẳng?» Ông đáp: «Chính phải!» Viên tù-trưởng bèn đưa bọn ông qua sông mà đi, không hề ngăn-trở chút nào cả. Ông xuống thuyền, đi sang phía nam sông *Zambesi*. Những người xóm đó thấy đều chan-chứa cảm-tình. Bọn người theo ông lại càng coi ông là bậc hào-kiệt.

Một hôm, ông đến bờ sông, gặp người bôn-xứ bán vải, bấy giờ những người theo ông đều cần áo mặc, bèn đem hai cái ngà voi đổi lấy vải. Nhận kỹ ra, mới biết đó là vải Mỹ. Ông ở xứ đó, xét kỹ loài thú, loài sâu-bọ, và phân-biệt những tiếng chim trong rừng. Đến ngày 2, tháng 3, năm 1856, vì mệt và đói, ông không trở dậy được nữa. Nơi ông ở cách chỗ người Bồ đóng quân chừng hai mươi cây số. Ông viết

thơ, sai người đưa đến cho họ. Ít lâu, người Bồ đem đội quân đến. Những người theo ông tưởng họ đến bắt mình, sợ-hãi lắm, chớ không biết rằng họ đến cho đồ-ăn ngon. Bấy giờ bọn ông mới lại hăng-hái đi được hai mươi cây số nữa; tới *Tette*, đi thuyền ra cửa biển *Quilimane*. Đến đó, tính ra, ông không nói tiếng Anh đến ba năm rưỡi; mà lia nước cũ chừng mười ba năm rồi! Ông động lòng nhớ nhà, bèn đề những người đi theo ở lại *Quilimane*. Song họ đều muốn theo sang nước Anh để thăm gia-quyển ông. Vì nỗi thiếu tiền đi, nên không thể được. Ông dặn họ cứ ở lại *Quilimane* mà chờ-đợi ông, rằng: «Nếu không chết, thì làm thế nào tôi cũng lại sang đây.» Họ nói: «Ông không chết, ắt đem chúng tôi trở về quê nhà.» Bác Mỗ tiễn ông xuống tàu, không muốn trở lại. Ông bảo: «Bác là người châu Phi, nếu đi sang Anh, ắt đau mà chết.» Bác Mỗ nói: «Được chết dưới chơn ông, tôi cũng thỏa lòng!»



CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Tên độc nguy-hiểm

NĂM 1856, giữa ngày sanh-nhật Đức Chúa Jê-sus, ông được xum-họp với vợ con, ngửi hoa thơm, nghe chim hót ở nơi quê cha đất tổ, vui-vẻ dường bao! Rồi ông đến thành *Ecosse* thăm mẹ, còn cha thì đã qua đời. Ông là tay liệt-sĩ, đánh được thú dữ, chống nổi giống mọi, thế mà nghe nói cha chết, ông đau-đớn quá, nức-nở kêu-khóc như con nít vậy; vì ông muốn đem những nỗi khó-nhọc vất-vả bấy lâu kể cho cha biết, nhưng nay không kịp!

Bấy giờ Hội khoa-học và các trường học phổ-thông bèn Anh đều mời ông diễn-thuyết về việc châu Phi. Ông bèn viết một cuốn sách, thuật lại việc đó. Có hội tặng ông cái mẽ-đay. Ông lại vào ra mắt thái-tử Ái-đức-hoa thứ bảy và em trai em gái của thái-tử, ai nấy đều thích nghe ông nói chuyện. (Còn tiếp)



6 SEPTEMBRE, 1931

BÀ E. F. IRWIN

ĐỨC CHÚA JÊSUS GIẢNG TIN-LÀNH

(Lu-ca 8 : 1-15)

CÂU GỐC: — «Đức Chúa Jêsus đi thành này đến thành kia, làng này đến làng khác, giảng-dạy và rao-truyền tin lành của nước Đức Chúa Trời»

(Lu-ca 8 : 1)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG đoạn tám của sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca mà chúng ta học hôm nay, đã chép về Đức Chúa Jêsus đi từ thành này đến thành kia mà giảng đạo Tin-lành cho người ta nghe. Mấy năm sau Thánh Phi-e-rô đã nói về Ngài rằng: «Ngài đã đến để làm lành.» Ngài nói về tin lành lạ-lùng. Chính Ngài đã có sự sống thiêng-liêng, và có quyền ban sự sống ấy cho mỗi người. Ngài đi đến đâu, thì ở đó có người chịu nhận lời Ngài giảng-dạy và cũng được nhận-lãnh sự sống của Ngài.

Có 12 môn-đồ đi với Ngài ở xứ Pha-lê-tin. Sau khi Đức Chúa Jêsus ngự lên trời rồi, và Đức Thánh-Linh đã đến trong thế-gian, thì Ngài cũng muốn các môn-đồ đi khắp thế-gian mà truyền Tin-lành cũng như các môn-đồ đã làm khi xưa vậy.

I.—Giúp-đỡ về phần vật-chất

Chúa và các môn-đồ đi ra giảng đạo cũng có khi gặp sự thiếu-thốn về phần vật-chất. Trong bài này chúng ta thấy có chép về những người đờn-bà đã giúp-đỡ Ngài về những sự cần-dùng ấy. Mấy người ấy được Chúa ban nhiều phước, nên hết lòng cảm ơn Ngài. Trong các người đờn-bà ấy, có người giàu và cũng có một bà là vợ quan nội-vụ của vua Hê-rốt. Chúng ta xét kỹ về những người hay giúp-đỡ trong các sự cần-dùng về vật-chất, thì thấy Kinh-thánh chép về người đờn-bà nhiều hơn.

II.—Có người chịu nghe và cũng có người không chịu nghe

«Có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thầy các thành đều đến cùng Ngài.»

Đức Chúa Jêsus có sự sống thiêng-liêng và hề ai đến cùng Ngài, thì nhận được sự sống ấy và quyền-phép của Ngài trong mình. Thật vậy, bởi sự sống đó, có nhiều người khác được cảm-động mà đến cùng Ngài. Người nào vẫn có lòng tìm-kiểm sự bình-yên, muốn ăn-ở hiền-lành và muốn thoát khỏi tội-lỗi, thì khi gặp sự sống thiêng-liêng của Chúa, ắt được cảm-động. Lúc đó có nhiều người đến với Đức Chúa Jêsus vì đương đói khát các phước-hạnh mà Chúa muốn ban cho họ. Cũng có người đến với Ngài để cầu Ngài chữa lành các tật-bệnh cho mình, nhưng khi được nghe đến lời giảng của Ngài, thì liền quyết-định theo Ngài. Song le, cũng có một phần người trong lúc đó không chịu nhận-lãnh lời dạy-dỗ của Ngài, vì họ không được hiểu về sự thiêng-liêng. Họ không biết rằng người nào muốn thờ-phượng Đức Chúa Trời, thì phải có lòng thánh-sạch.

III.—Thí-dụ về người gieo giống

Đây là một thí-dụ thứ nhứt trong bảy thí-dụ mà Đức Chúa Jêsus đã giảng trong sách Tin-lành theo Thánh Ma-thi-ơ, đoạn 13. Đức Chúa Jêsus đã nói về thí-dụ này và Ngài cũng có cắt nghĩa luôn. Người gieo giống tức là Đức Chúa Jêsus. Bây giờ người có Thánh-Linh của Ngài phải gieo giống. «Ruộng là thế-gian» (Ma 13 : 38). Thứ nhứt ruộng đây chỉ về nước Y-sơ-ra-ên, nhưng mà bây giờ cũng chỉ chung về cả-và thế-gian. «Hột giống là đạo của Đức Chúa Trời.» Người nào được nhận-lãnh lời của Chúa trong lòng, thì phải nói lại cho người khác biết, hoặc là người An-nam, hoặc Chàm, Mọi

hay Lèo cũng vậy. «Phần rơi ra dọc đường,» chỉ về những người không nghiêm. Họ nghe, nhưng mà mau bỏ qua các lời đã nghe đó. «Phần rơi ra đất sỏi,» chỉ về những người mau-mắn, khi nghe đến Chúa, thì chịu theo Ngài, song vừa khi gặp sự bắt-bớ, bèn vội bỏ Ngài. Các người ấy gặp sự cảm-dỗ một chút, thì không chịu được. «Phần rơi vào bụi gai,» chỉ về những người có lòng thiết theo Chúa, nhưng mà còn kể việc thế-gian là qui-báu và quan-hệ hơn Đức Chúa Jê-sus. «Phần rơi vào nơi đất tốt,» chỉ về phần người bằng lòng dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Trong khắp mọi nơi đều có người chịu nghe và vâng-giữ lời Chúa. Có hột sanh trái, hoặc được ba chục, hoặc được sáu chục, hoặc được đến một trăm. Người tin-đồ được tấm lòng như đất tốt ấy, thì bằng lòng kiếm cách biết rõ ý thánh của Chúa và sự dạy-dỗ của Ngài để vâng-theo. Người như vậy chắc có thể giúp cho nhiều người khác. Đó là bổn-phận của những người tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy.

CẮT NGHĨA NGỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 8:2 — «**Ma-ri gọi là Ma-đơ-len.**» Xin phải phân-biệt, vì trong Tân-ước có chép về sáu bà cùng tên là Ma-ri.

- 1.—Ma-ri, mẹ của Đức Chúa Jê-sus.
- 2.—Ma-ri, em của Ma-thê.
- 3.—Ma-ri, mẹ của Mác.
- 4.—Ma-ri, gọi là Ma-đơ-len.
- 5.—Ma-ri, vợ của Co-lê-ô-ba.
- 6.—Ma-ri, mà Phao-lô đã chào (Rô 16:6).

Câu 3 — «**Gian-nơ.**» Bà này có can-thiệp đến chúng ta, vì là vợ một quan nội-vụ của vua Hê-rốt. Ấy tỏ ra trong nhà vua cũng có người được nghe đến đạo-lý của Chúa, và đã vâng-giữ theo. Chắc bà Gian-nơ này đã có làm chứng về Chúa trong nhà vua, và vì có ấy, ông Thánh Lu-ca đã chép nhiều về những việc đã xảy ra trong nhà vua Hê-rốt.

«**Giúp của-cải cho Ngài.**» Có nhiều người được ơn-phước của Chúa muốn cho Chúa và các môn-đồ Ngài cứ đi ra mà ban ơn cho nhiều người khác nữa, nên họ sẵn lòng giúp-đỡ các sự cần-dùng cho Chúa và các môn-đồ Ngài.

Câu 10 — «**Để họ xem mà không thấy.**» Đức Chúa Trời không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều được cứu. Nhưng theo luật của sự thông-biết, thì người nào muốn hiểu rõ hơn, ắt phải vâng-giữ những điều mình đã biết rồi. Về việc Chúa cũng vậy. Người Y-so-ra-ên đã biết đạo Chúa, nhưng không chịu nghe lời của các tiên-tri. Họ đã làm cho nặng tai và nhắm mắt lại. Người Y-so-ra-ên đã biết đủ về đạo để được cứu, không cần ai phải nói cho rõ hơn. Nhưng họ không chịu, vì lòng họ cứng.

NHỮNG LỜI DẠY-DỖ TRONG BÀI NÀY

- 1.— Phải giảng Tin-lành khắp mọi nơi.
- 2.— Người nào đã thật biết ơn của Đức Chúa Trời, thì chắc sẽ dâng mình và những của-cải mình cho Chúa.
- 3.— Người nào được nghe mà không chịu vâng-theo, thì về sau không có thể được hiểu rõ ý của Chúa.
- 4.— Lời của Đức Chúa Trời có quyền giúp người ta trong hết mọi điều.
- 5.— Ma-qui dùng hết quyền-năng của nó để ngăn-trở người ta làm theo lời Chúa.
- 6.— Ta biết lòng tin-đồ đối với Chúa thế nào, bởi thấy họ sanh trái hay không.

CÂU HỎI:

- 1.— Đức Chúa Jê-sus đã đi đâu? Ngài đi mấy chỗ đó để làm gì?
- 2.— Ai đi theo Ngài?
- 3.— Các người đờn-bà giúp Ngài cách nào?
- 4.— Vì có nào người ta đến rất đông để nghe lời dạy-dỗ của Ngài?
- 5.— Ngài đã nói thí-dụ gì?
- 6.— Ngài có nói về bốn thứ đất gì?
- 7.— Ngài cắt nghĩa bốn thứ đất đó thế nào?
- 8.— Vì có nào Chúa đã dùng thí-dụ đương khi dạy-dỗ người ta?
- 9.— Lòng của anh chị là đất nào? Nếu còn tội-lỗi, thì là tại ai? Nếu còn có lòng tội, thì có thể được khỏi tội không? Người tin-đồ lo cần-thận và gìn-giữ cái gì hơn hết? (Xem Châm-ngôn 4:23).



ĐỨC CHÚA JÊSUS SAI NGƯỜI ĐI TRUYỀN ĐẠO

(Lu-ca 9: 1—10: 24. Xin đọc Lu-ca 10: 1-11, 17, 21, 22)

CÂU GỐC: — «Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đên trong mùa của mình»

(Lu-ca 10 : 2)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐOẠN 9 và 10 trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca chép nhiều về sự truyền đạo Tin-lành cho người ta. Đoạn 9 đã nói về mười hai môn-đồ đi ra giảng rằng nước Đức Chúa Trời đã đến gần. Đức Chúa Jêsus đã sai mấy người ấy đi và đã ban quyền của Ngài cho họ. Coi 9: 2: «Rồi Ngài sai đi rao-giảng về nước Đức Chúa Trời cùng chữa lành kẻ có bệnh.»

Đoạn 10 chép về Đức Chúa Jêsus lại sai thêm bảy mươi môn-đồ khác đi ra truyền đạo của Ngài trong nơi nào mà chính Ngài sẽ đi đến. Mười hai người chỉ về dân Y-sơ-ra-ên, còn bảy mươi người đây chỉ về các dân ngoại. Đức Chúa Jêsus không phải chỉ thương-yêu dân lựa-chọn của Ngài mà thôi, nhưng Ngài lại muốn cho hết thảy mọi người trong thế-gian đều được cứu. Vì đó, Ngài muốn mỗi người đã được cứu-rỗi làm chứng lại cho người khác được biết. Sự rao-truyền Tin-lành rất quan-trọng, vì mỗi người trong thế-gian đương đói khát và cần phải nghe đến Tin-lành của Đức Chúa Trời. Quả thật, trách-nhiệm của mỗi người tin-đồ là phải nói cho kẻ khác biết về Chúa. Song Đức Chúa Jêsus không biểu mỗi người giảng Tin-lành mà thôi đâu, nhưng cũng dạy mỗi người phải cầu-nguyện. Sự cầu-nguyện là điều trọng nhứt trong sự hầu việc Chúa. Sao vậy? Vì mùa gặt thì trúng, mà con gặt thì ít. Đức Chúa Jêsus đã biết điều ấy, nên Ngài đã biểu chúng ta phải xin Chủ mùa gặt. Chính Ngài đã cầu-nguyện, thì chúng ta, là tin-đồ, cũng phải có lòng như Ngài.

I.—Ai là con gặt?

Những người tin-đồ. Mỗi người biết Chúa, thì phải làm chứng cho những người trong xóm mình, trong làng mình, trong nước mình. Và nếu Chúa kêu-gọi mình đi ra làm chứng cho người Mọi, người Lèo, người Chăm, hoặc các dân khác, thì chúng ta phải vâng lời. Người ngoại sẽ được lên trên trời, hay phải xuống địa-ngục, là tại

tin-đồ trung-tín hay không. «Khi ta nói với kẻ dữ rằng: Mày chắc sẽ chết! — nếu người không răn-bảo nó, — thì người dữ đó sẽ chết trong tội-lỗi nó; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người» (Ê-xê-chi-ên 3: 18).

II.—Cách ăn nết ở của con gặt

Đi ra làm chứng về Chúa không phải dễ đâu. Người ta sẽ bắt-bớ tin-đồ cũng như bắt-bớ Chúa vậy. Song Chúa đã phán-dạy người tin-đồ phải ăn-ở hiền-lành; Ngài đã vi các tin-đồ với chiên con, nghĩa là họ phải có lòng khiêm-nhường. Sách Phi-líp 2: 15 có chép về người tin-đồ phải nên con-cái Đức Chúa Trời, không chỗ trách được. Khi chúng ta suy-nghĩ về chiên con ở giữa bầy muông-sói, thì sẽ biết một điều mà thôi, ấy là chó sói giết con chiên. Nhưng mà chiên con này thuộc về Đức Chúa Jêsus, mặc dầu nó không có sức đủ để giữ mình, song có Đức Chúa Jêsus bao-phủ nó. Chính Ngài hứa rằng: «Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế.» Thật, ma-quỉ có quyền mạnh hơn tin-đồ, nhưng không thể hơn Chúa Jêsus.

Ai muốn hầu việc Chúa thì phải lập-tức đi mau. Chúa phán: «Đừng chào ai dọc đường.» Theo phong-tục của người ta lúc đó, khi người này gặp người kia mà chào-thăm, thì nói chuyện lâu lắm. Chúa không muốn cho tin-đồ Ngài bị ngăn-trở khi đem Tin-lành truyền cho kẻ khác.

Người giảng Tin-lành đáng phải đem sự bình-an cho mọi nhà mà người đó sẽ đi đến. «Cầu sự bình-an cho nhà này.» Đó không có nghĩa là người giảng chỉ chúc bình-an cho nhà ấy mà thôi, song khi đến nhà họ, thì phải ăn-nói cho xứng-hiệp với tư-cách con-cái Đức Chúa Trời và cũng cắt nghĩa rõ về Tin-lành của Chúa, đến nỗi người nghe sẽ hiểu rõ và nhận được sự bình-an của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Bồn-phận của người tin-đồ là làm cho mỗi người được quen-

biết Chúa Jêsus-Christ, rồi Chúa sẽ ban sự bình-an của Ngài vào lòng họ.

III.—Bổn-phận con gặt hầu việc Chúa

Người của Chúa sai đến phải chữa lành kẻ bệnh và phải nói với họ rằng: «Nước Đức Chúa Trời đến gần.» Hôm nay Chúa Jêsus cũng cứ dùng quyền-năng Ngài để giúp mọi người trong các sự cần-dùng của họ. Sự cứu-chuộc của Đức Chúa Jêsus làm cho họ được sạch tội, được nên thánh và được chữa lành các bệnh, Ngài cũng hứa rằng nếu nhờ danh Ngài mà cầu-xin điều nào mình muốn, thì Ngài sẽ làm cho.

Câu 10 và 11 nói rằng: Nếu người nào không chịu nhận Tin-lành, thì các môn-đồ phải lia-bỏ người ấy. Đó có nghĩa rằng: nếu chúng ta đã cắt-nghĩa cho họ hiểu rõ về Đức Chúa Jêsus, là Đấng Cứu-Thể, mà họ không chịu tin, thì buộc phải lia-bỏ họ dặng đến làm chứng cho người khác. Nhưng ai chối-bỏ Ngài, thì đến giờ cuối-cùng chắc sẽ phải hình-phạt.

IV.—Sự vui-mừng của các con gặt khi trở về

Khi bảy mươi môn-đồ đó đi ra giảng Tin-lành, thì đều gặp sự buồn-bã, cực-khổ, mệt-nhọc vân, vân.... Nhưng mà khi họ trở về với Chúa, thì không có thuật lại những chuyện ấy. Hết thấy đã được đầy-dẫy sự vui-mừng vì thấy những quyền-phép lạ-lùng của Chúa. Thật vì danh Chúa mà các môn-đồ Ngài được thắng trận hơn các đều đau-đớn và ma-quỉ nữa. Lúc trước các môn-đồ đó không hiểu nhiều về quyền-phép của Ngài, song khi đi ra, gặp sự đau-đớn và được ma-quỉ phục-tùng vì có danh Ngài, thì họ lại càng được thêm đức-tin gấp bội.

Nhưng Chúa Jêsus không muốn cho các môn-đồ Ngài vui vì Ngài đã dùng họ để ban phước cho những người khác, hơn là vì được ghi tên trong sổ sống trên trời.

V.—Sự vui-mừng của Chúa Jêsus

Cũng giờ đó, Đức Chúa Jêsus nức lòng mừng-rỡ bởi Đức Thánh-Linh, bèn nói rằng: Lạy Cha, tôi ngợi-khen Cha, vì Cha đã giấu những sự này với kẻ khôn-ngoa, mà tỏ ra cho trẻ nhỏ hay! (Lu 10:2).

Đức Chúa Jêsus nức lòng mừng-rỡ, vì có có bảy mươi người đã vâng lời Ngài, đi

ra giảng, và khi trở về, có thuật lại rằng: nhờ danh Ngài, nhiều người được phước. Đáng tiếc lắm cho người còn sống trong thế-gian này mà không chịu tin Ngài, vì họ mất phước bởi có không được hầu việc Đức Chúa Trời, mà đời sau họ cũng không được phước của Ngài nữa. Về phần người Giu-đa, dầu lúc đó họ không chịu tin Đức Chúa Jêsus, nhưng Ngài cũng được vui, vì Ngài biết trước rằng về sau hết thấy sẽ tin theo và thờ-phượng Ngài.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 10:3—«**Như chiên con ở giữa bầy muông-sói.**» Khi Chúa Jêsus giảng trong thành Giê-ru-sa-lem, thì Ngài ví tin-đồ với con chiên, còn Ngài là Đấng chăn chiên.

Câu 4—«**Đừng đem túi, bao, giày.**» Xem Lu-ca 9:3, thì biết rằng Đức Chúa Jêsus cũng có phán-dạy mười hai môn-đồ Ngài như vậy. Sự dạy-đỗ ấy là tạm-thời và thuộc riêng về các người ấy (Xem 22:35-36).

Câu 7—«**Vì người làm công đáng được tiền lương mình.**» Trong thư thứ nhứt gửi cho ông Ti-mô-thê, Thánh Phao-lô cũng có nói câu ấy. Nèn chúng ta biết rằng người ta có và đọc sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca trong đời của Thánh Phao-lô (I Ti 5:18).

«**Câu 9—«Nước Đức Chúa Trời đến gần.»** Ấy nghĩa là chính mình Đức Chúa Jêsus sẽ đến chỗ ấy.

NHỮNG LỜI DẠY-DỖ

Nếu tin-đồ hiệp một với Chúa khi cầu-nguyện, thì Ngài sẽ gọi nhiều người đi giảng Tin-lành cho kẻ chưa biết Ngài.

Ai hầu việc Chúa, thì sẽ được bình-yên trong lòng, dầu gặp bắt-bớ hay đau-đớn.

Ai chịu nhận đạo Tin-lành, thì sẽ được phước. Còn ai không chịu vâng-theo, thì sẽ bị hình-phạt. Người tin-đồ thật sẽ được sự vui-mừng luôn luôn, mặc dầu bề ngoài gặp nhiều điều khó chịu.

CÂU HỎI:

- 1.—Chúa Jêsus đã gọi và sai ai đi làm gì?
- 2.—Nếu người ta không chịu nghe đạo Tin-lành, thì kẻ giảng phải làm chi?
- 3.—Người giảng lúc đó đem gì theo với mình? Sao vậy?

4.—Chúa dạy người giảng phải làm chi và giảng gì?

5.—Khi những môn-đồ đó trở về cùng Chúa, thì họ vui-vẻ bởi cớ nào?

6.—Chúa Jêsus muốn cho các môn-đồ Ngài vui-vẻ về điều gì hơn hết?

7.—Tại sao Chúa dạy-biêu người đi làm chứng lúc đó không có phép chào ai?



20 SEPTEMBRE, 1931

NGƯỜI SA-MA-RI NHƠN-LÀNH

(Lu-ca 10 : 25-37 ; Giảng 3 : 16, 17)

CÂU GỐC : — «Hãy yêu-thương kẻ lân-cận người như mình»

(Lê-vi Ký 19 : 18)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG thí-dụ về người Sa-ma-ri nhơn-lành, có ý dạy-đỗ về sự kiên-ngạo và sự hiền-lành. Bại này so-sánh một thầy dạy luật với một người Sa-ma-ri. Thầy dạy luật khoe-khoang vì mình đã được biết nhiều và đã chê-bai mọi người không bằng mình. Còn người kia không tưởng như vậy, trái lại, biết mình đương còn thiếu-thốn về sự ấy. Đến phần người Sa-ma-ri, thì người này đã biết đủ mà thương-xót và giúp-đỡ một người đương túng-ngặt. Vậy, thí-dụ này làm hình-bóng về tin-đồ có bõn-phận giúp-đỡ người khác. Lại cũng chỉ về Đức Chúa Jêsus xuống thế-gian để cứu-giúp người ta đương ở trong vòng hoạn-nạn, tội-lỗi.

I.—Lời hỏi của thầy dạy luật

Chúa Jêsus phải dùng thí-dụ qui-báu về người Sa-ma-ri mà trả lời thầy dạy luật. Thầy dạy luật đã tưởng mình được biết nhiều rồi, nên cứ bình-vực mình mà hỏi rằng: «Ai là người lân-cận của tôi?» Khi thầy dạy luật đã được nghe Chúa Jêsus nói về sự sống đời đời, thì thầy muốn biết mình phải làm thế nào để được ơn-phước ấy. Chúa không trả lời câu hỏi đó, nhưng Ngài để cho thầy dạy luật ấy tự theo lời trong Kinh-thánh. Thầy dạy luật đã nói rằng: «Luật-pháp có chép: Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời người, và yêu người lân-cận như mình.»

II.—Thí-dụ

Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô. Chúng ta thấy chữ từ thành Giê-ru-sa-lem đi xuống thành Giê-ri-cô, thì liền biết là phải làm, vì thành

Giê-ru-sa-lem ở miền cao hơn thành Giê-ri-cô chừng 800 thước tây. Con đường ấy rất nguy-hiêm cho hành-khách, vì có nhiều trộm-cướp. Thí-dụ này đã nói có một người lâm vào tay kẻ cướp, bị chúng giựt-lột hết, đánh cho bị thương, rồi bỏ đó nửa sống, nửa chết. Người ấy đương ở trong địa-vị khốn-cùng, cần phải có người ra tay tế-độ. Bỗng-chốc có thầy tế-lễ và người Lê-vi đi qua, song không đoái-hoài chi đến, thật họ đành làm mắt ngo tai điếc. Hai người ấy không làm hại chi cho kẻ bị cướp, nhưng họ có dịp-tiện làm ơn, mà lại bỏ qua. Người ăn-cướp có tội, vì đã lấy tiền-của và đánh-đập người. Còn hai người kia biết đạo của Chúa, song không làm trọn phận-sự, là giúp-đỡ kẻ khác, nên chắc không khỏi bị Chúa mình quở-trách. Sau đó, lại có một người Sa-ma-ri đi ngang qua, và khi ngó thấy, thì động lòng thương, bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức cho kẻ bị thương, rồi rịt lại; đoan cho cỡi trên con vật mình, đem đến nhà quán, mà săn-sóc cho. Đó dạy-đỗ cho tin-đồ biết rằng hễ thấy ai có sự túng-ngặt, thì nấy là kẻ lân-cận của mình. Vậy, ta hãy yêu-thương họ như mình vậy.

III.—Cắt nghĩa thí-dụ

Người bị ăn-cướp chỉ về loài người đương ở trong địa-vị tội-lỗi. Còn kẻ cướp chỉ về ma-quỉ. Người Lê-vi và thầy tế-lễ chỉ về các đạo của thế-gian không có quyền-phép đòi lòng người ta để cho họ được trở nên người mới. Còn người Sa-ma-ri chỉ về Đức Chúa Jêsus. Chúng ta nhớ lại có lần kia người Pha-ri-si nói về Chúa rằng: «Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri và bị quỉ ám» (Giăng 8:48). Lúc bấy giờ Đức Chúa Jêsus lại chịu họ dùng

tên ấy để khinh-để Ngài, song khi nói thí-
dụ này, thì Ngài làm vinh-hiến cho tên ấy.
Người Sa-ma-ri đó đã tỏ ra lòng nhơn-từ
và sự thương-yêu cao-thượng của Đức
Chúa Jê-sus. Ngài đã đến với chúng ta
trước khi chúng ta đến với Ngài. Ngài
đã tha tội cho loài người, lại còn giúp họ
về phần xác-thịt nữa. Ngài đã ban Đức
Thánh-Linh để yên-ủi cho người tin-đồ
được đầy-dẫy sự vui-mừng và lòng thương-
yêu. Chúa không để người tin-đồ đi một
mình, nhưng Ngài thường ở với họ, và dắt
người vào Hội-thánh. Còn thầy giảng và
tin-đồ có trách-nhiệm săn-sóc kẻ mà
Chúa mới giao-phó cho. Nay, Chúa đã
hứa rằng ít lâu nữa, Ngài sẽ tái-lâm;
hễ ai đã ban phước và giúp-đỡ kẻ bị hại,
nấy sẽ được nhiều phước lớn của Ngài
khi sau.

Người Sa-ma-ri đó chỉ về Đức Chúa Jê-sus
có quyền đổi lòng những kẻ tội-lỗi đến
với Ngài. Từ đó về sau, Ngài ban Đức
Thánh-Linh bao-phủ và dạy-đỗ những
người ấy cho được lớn lên trong Ngài.
Vậy, nếu ta biết ơn ấy, thì khá vội-vàng
bất-chước Chúa và giúp-đỡ cho người
khác, ngõ hầu hết thảy đều được phước
thiên-liêng. Chung-quanh chúng ta vô-
số linh-hồn còn rên-siếc vì chưa được
cứu-chữa; chúng ta, là kẻ tin-đồ, đương
làm cách gì để cứu-vớt họ đây?

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Câu 25—**«Thầy dạy luật.»** Ấy chỉ về một
người dạy luật của đạo Giu-đa, chớ không
phải một người dạy luật của nhà-nước
(xin so-sánh Tit 3: 13).

«Đặng thử.» Thầy dạy luật này muốn
đến đặng thử Chúa, coi Ngài biết bằng ông
hay là hơn ông chăng.

«Tôi phải làm gì?» Lời này chỉ rõ về
lòng thầy dạy luật tưởng sự cứu-chuộc
linh-hồn là bởi công-dức của người ta.

Câu 26.—**«Trong luật-pháp có chép đều
gì?»** Chúa muốn cho thầy dạy luật ấy
nhắc lại những điều mà thầy ấy đã biết
rồi. Lời này tỏ Chúa muốn mỗi người
biết trong lòng rằng mình đương làm phải
hay là làm quấy. Nếu người thiệt muốn
làm đều lành thì sẽ biết làm (Giăng 7: 17).

Câu 28—**«Hãy làm đều đó.»** Nếu mỗi
người giữ cho trọn hết luật-pháp của Chúa,
thì chắc-chắn sẽ được cứu; song tiếc thay,
loài xác-thịt này không ai tự mình làm

được! Thật, ở trên đất này, không ai
được trọn-ven.

Câu 29—**«Muốn xưng mình là công-
bình.»** Thật thầy dạy luật này rất hồ-
thẹn trước mặt nhiều người, vì trong sự
biện-luận ấy, thầy đã bị thua. Xét các
câu trả lời của thầy dạy luật đó, thì biết
rằng không phải thầy có lòng thiệt muốn
hỏi cho biết về Chúa, vì chính thầy đã
biết trước rồi. Thật thầy ấy cũng còn
cố-quyết muốn bắt-bẻ Chúa, nên hỏi
Ngài một lời nữa: **«Ai là người lân-cận
tôi?»**

Câu 31—**«Một thầy tế-lễ.»** Thật đường
ấy có nhiều thầy tế-lễ qua lại, vì họ đương
ở thành Giê-ri-cô. Cũng có nhiều thầy tế-
lễ ở thành Giê-ru-sa-lem đã theo thứ-tự
trong ban mình mà làm chức tế-lễ, và
đang đi đường trở về. Thật các thầy tế-
lễ không làm trái luật-pháp vì không giúp-
đỡ kẻ bị cướp, nhưng mà họ thật làm
trái ý-nghĩa của luật-pháp (xem Xuất 23:
4, 5; Phục 22: 1-4; Ê-sai 58: 7).

LỜI DẠY-ĐỖ

Người nào thiệt có lòng yêu-mến Chúa,
thì chắc sẽ yêu-thương người khác như
mình. **«Vi sự yêu-thương của Đức Chúa
Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức
Thánh-Linh»** (Rô-ma 5: 5). Thiệt người
tin-đồ không cần hỏi rằng: **«Ai là kẻ lân-
cận của tôi?»** Trái lại, chúng ta đang hỏi
rằng: **«Tôi là kẻ lân-cận của ai?»** Ai bình-
vực mình, nấy sẽ bị xét-đoán mà thôi.

Đức Chúa Jê-sus yêu-thương loài người,
nên đã đến để cứu-chuộc họ. Đức Chúa
Jê-sus có trọn quyền để giúp loài người
về linh-hồn, tri-khôn và xác-thịt. Sự
sống đời đời nghĩa là người ta nhìn-biết
có Đức Chúa Trời ở trong mình. Sự cứu-
chuộc không những có nghĩa là người
ta được thoát khỏi địa-ngục và sự hình-
phạt tội-lỗi mà thôi, nhưng cũng có nghĩa
là người ta được Đức Chúa Trời đổi lòng
cho đến nỗi hễ ai đến với Ngài, thì sẽ
được giống như Ngài.

CÂU HỎI:

1.—Tại ai mà Đức Chúa Jê-sus đã nói
thí-dụ này?

2.—Vi có nào thầy dạy luật đó có thể
trả lời các câu hỏi của Chúa?

3.—Thầy dạy luật đó có lòng thiệt
trước mặt Chúa không?

- 4.—Kẻ đi đường bị cướp đó chỉ về ai?
 5.—Thầy tế-lễ và người Lê-vi chỉ về ai?
 6.—Người Sa - ma - ri làm hình - bóng về ai?
 7.—Chúa Jêsus bảo thầy dạy luật làm gì?

- 8.—Người tin-dồ có trách-nhiệm làm theo lời dạy-dỗ đó không?
 9.—Ai là kẻ lân-cận của người tin-dồ?
 10.—Cái gì tỏ ra người lân-cận của những tin-dồ?



27 SEPTEMBRE, 1931

CHÚA JÊSUS Ở NHÀ NGƯỜI BẠN VÀ Ở NHÀ KẺ NGHỊCH

(Lu-ca 10 : 38—11 : 54)

CÂU GỐC :— «Ví thử các người làm theo đều ta dạy,
 thì các người là bạn-hữu ta»

(Giăng 15 : 11)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG bài học này, các bạn-hữu của Đức Chúa Jêsus là Ma-thê, La-xa-rô và Ma-ri. Các người ấy ở thành Bê-tha-ni. Bà Ma-thê đã rước Chúa vào nhà. Thật các người ấy có lòng yêu-thương Chúa, lại nức lòng mừng-rỡ mỗi khi Chúa đến nhà mình.

Còn những người thù-nghịch với Chúa là các người Pha-ri-si và các thầy dạy luật. Mấy người ấy chỉ muốn đoán-xét Ngài, chớ không yêu-thương Ngài. Thật họ muốn bắt-bẻ Chúa trong mỗi lời nói và mỗi việc làm. Ngài đã gặp các người thù-nghịch đó tại nhà một người Pha-ri-si mời Ngài ăn cơm. Xét cách ăn nết ở của những người ấy và bởi ý-tưởng độc-ác của họ, chúng ta liền biết được họ là kẻ thù-nghịch của Chúa (Cô 1 : 21).

I.—Chúa Jêsus tại nhà bạn-hữu

Đức Chúa Jêsus đã lia-bỏ nhà Ngài để lãnh chức-vụ rao-giảng Tin-lành. Ngài đã nói về chính mình Ngài rằng: «Con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con người không có chỗ mà gối đầu» (Lu 9 : 58). Đương khi Ngài tạm nghỉ tại nhà bà Ma-thê, chắc Ngài vui-vẻ, vì tại đó có người biết yêu-thương Ngài. Ngài cũng có thể hơn dịp mà dạy-dỗ cho mọi người trong nhà đó biết nhiều thêm về Ngài.

Thật bà Ma-thê có lòng yêu-thương Chúa, và Ngài cũng hết sức yêu-thương bà. Bà Ma-thê cũng tin Chúa là Đấng có quyền làm được mọi sự (Giăng 11 : 22, 27). Nhưng mà lần này bà lo việc nhà, nên đã bỏ đều quan-trọng hơn. Sự giao-thông với Đức Chúa Jêsus quý hơn sự hầu việc Ngài. Đương khi bà Ma-thê lo giúp

Đức Chúa Jêsus về phần xác, thì bà Ma-ri ngồi bên chơn Chúa để nghe Ngài dạy-dỗ. Mảng lo về việc vật-chất thì phải lắm, song bà Ma-thê đã chịu khó-nhọc nhiều về các công-việc, đến nỗi không có thì-giờ nghe Ngài dạy-dỗ. Sự ngồi dưới chơn Chúa đây là chỉ về sự cầu-nguyện và tra xem Kinh-thánh. Ai bằng lòng làm như thế, nấy sẽ hiểu rõ hơn về ý thánh của Chúa, và sẽ được may-mắn trong sự hầu việc Ngài. Thật phần của Ma-ri là vinh-quí hơn, mà cũng đẹp lòng Chúa nữa.

II.—Chúa Jêsus tại nhà kẻ thù-nghịch

Người Pha-ri-si này có lòng muốn biết rõ hơn về sự dạy-dỗ của Ngài, nên mời Ngài đến nhà mình. Nhưng tiếc thay, ông này đã bị trói-buộc bởi thói-tục của người Giu-đa! Cho nên khi ông thấy Chúa không rửa tay trước khi ăn với mình, thì ông lấy làm lạ lắm. Không phải nhờ sự rửa đó mà được sạch, song đó là theo thói quen của những người Pha-ri-si mà thôi. Thật Chúa đã hiểu thấu lòng và ý-tưởng của ông ấy, nên Ngài trả lời rằng: «Các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm-cướp và đều dữ» (Lu 11 : 39).

Rồi đó Ngài quở-trách người Pha-ri-si đến ba lần: Thứ nhứt, Ngài trách họ lo làm những việc nhỏ-mọn, song bỏ qua sự kính-mến Đức Chúa Trời. Thứ hai, Ngài trách họ hay tự-kiêu, hay đem mình lên, ưa ngồi cao trong các đám tiệc, thích cho người ta chào mình như là người bề trên vậy. Thứ ba, Chúa ví những người Pha-ri-si với cái xác chết. Nghĩa là họ lo các việc bề ngoài, còn về phần thiêng-liêng thì không hề biết đến. Đức Chúa Jêsus

đã nói mạnh-bạo như thế trước mặt họ, vì Ngài muốn giúp họ tỉnh-thức.

Khi Đức Chúa Jêsus phán xong các lời ấy, thì có một thầy dạy luật trả lời rằng: «Thầy nói vậy cũng làm sỉ-nhục chúng tôi.» Rồi Đức Chúa Jêsus lại quở-trách họ ba lần nữa. Ngài phán rằng: Các ngươi chắt cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! Thứ hai, Chúa trách họ xây mồ-mả cho các đấng tiên-tri, nhưng không bằng lòng nhận-lãnh sự dạy-dỗ của các đấng ấy. Chúa đã đòi huyết của các tiên-tri nơi tay các người Pha-ri-si. Thứ ba, Ngài quở-trách họ vì họ biết Ngài mà không chịu theo Ngài, lại còn ngăn-trở kẻ khác nữa. Chúa quở-trách họ như thế, vì Ngài có lòng thương-xót, muốn cho họ dịp-tiện ăn-năn. Nhưng tiếc thay, các thầy đó lại hiệp nhau để chống-ngịch Ngài!

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 10: 38—«**Đi đường.**» Chúa Jêsus đương đi đường đến thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Lều-tạm, và Ngài có ghé lại thành Bê-tha-ni (Giăng 7). «**Rước Ngài.**» Lời ấy tỏ ra các môn-đồ đã đi luôn đến thành Giê-ru-sa-lem, còn Chúa thì ghé lại thành Bê-tha-ni. Ấy hiệp với Giăng 7: 14: «Giữa kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus lên.»

Câu 29—«**Nghe lời Ngài.**» Ma-ri biết rằng muốn làm đẹp lòng Chúa Jêsus, thì không chỉ hơn là nghe lời Ngài dạy-dỗ.

Đoạn 11: 44—**Theo luật-pháp thì thầy tế-lễ không được ở gần người chết.** Nếu vậy thì là ô-uế. Chúa đã nói các thầy dạy luật đây cũng như mồ-mả, vì họ

có tội, và chắc vì cách ăn nết ở của họ không hiệp theo ý của Đức Chúa Trời.

Câu 46.—**Chúa đã ban luật-pháp để cho loài người được sự sống.** Nghĩa là ai vâng lời và làm theo, thì sẽ được sự sống thiêng-liêng. Người ta giữ các luật-pháp của Đức Chúa Trời còn chưa được trọn thay, vậy mà các thầy tế-lễ và người Pha-rê-si lại thêm nhiều luật khó-khăn và nặng-nề hơn nữa.

Câu 52.—«**Chìa khóa của sự biết.**» Nghĩa là họ đã biết luật-pháp và lời của các tiên-tri, nên có thể hiểu Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si.

CÂU HỎI:

- 1.— Làm sao bà Ma-thê rước Chúa vào nhà?
- 2.— Bà Ma-thê đã tỏ lòng thương-yêu Chúa thế nào?
- 3.— Còn bà Ma-ri đã tỏ lòng thương-yêu Chúa thế nào?
- 4.— Vì cớ nào Chúa đã quở-trách bà Ma-thê?
- 5.— Bà Ma-thê có chịu nghe lời phán-dạy của Chúa không?
- 6.— Người Pha-ri-ri đã làm hại cho người ta thế nào?
- 7.— Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus mạnh-bạo quở-trách họ?
- 8.— Vì cớ nào Chúa nói rằng người Pha-ri-si đã đoạt lấy chìa khóa của sự hiểu-biết?
- 9.— Việc bà Ma-ri đã làm tỏ ra hiện nay tin-đồ phải làm thế nào để được đẹp lòng Chúa?
- 10.— Lu-ca 11: 39 nghĩa là gì?

TÊN NHỮNG EM ĐÃ TRÚNG CUỘC ĐỔ «KHÂU PHẢI HAY LẦM»

Phạm-thị-Lý, Huỳnh-thị-Gải, Vô-thị-Lệ, Nguyễn-tương-Tri, Nguyễn-văn-Tài, Vô-văn-Phiên, Vô-thị-Xuyến, Vô-văn-Thần, Vô-văn-Quyên, Đoàn-thị-Hai, Trương-thị-Sầu, Trương-văn-Đệ, Nguyễn-thị-Mít, Nguyễn-thị-Cương, Huỳnh-thị-Thọ, Lê-văn-Quối, Lê-văn-Út, Nguyễn-châu-Nhuận, Hồ-thị-Kiểm, Ngô-văn-Dực, Ngô-thị-Hòa, Ngô-thị-Cúc, Ngô-thị-Hoa, Nguyễn-tôn-Lãng, Nguyễn-thị-Phụng, Đặng-văn-Liên, Đặng-văn-Đối, Nguyễn-văn-Chữ, Nguyễn-văn-Ngũ, Trần-thị-Kể, Cao-chí-Đại, Cao-văn-Hương, Hoàng-trọng-Cò, Trần-thị-Chắc, Phan-xuân-Thiện, Trần-văn-Biểu, Christiane Trương, Nguyễn-ơn-Điện, Bùi-ân-Tư, Nguyễn-văn-Đề, Nguyễn-văn-Đỏm, Nguyễn-văn-Thạch, Huỳnh-thị-Sáu, Huỳnh-văn-Thiện, Nguyễn-kim-Ngân, Nguyễn-son-Hà, Lê-thị-Miêng, Huỳnh-thị-Ngan, Lê-văn-Bảy, Lê-phước-Nguyên, Lê-trung-Phu, Chung-huy-Lượng, Nguyễn-văn-Cộng, Nguyễn-văn-Sạ, Nguyễn-thị-Xinh, Trần-Marie, Trần-thị-Liêu, Lê-hiệp-Hoàng, Nguyễn-thị-

Ánh, Phạm-thị-Tâm, Phạm-thị-Ngại, Phạm-văn-Thái, Phạm-văn-Bình, Trần-văn-Son, Trần-thị-Tông, Emilie Long, Hélène, Nguyễn-thị-Vọng, Bùi-xuân-Lộc, Nguyễn-thị-Lê, Hoàng-thị-Giàu, Hoàng-thị-Sang, Hoàng-văn-Triệu, Huỳnh-thị-Bồi, Chung-thâm-Lộc, Lê-văn-Ngông, Nguyễn-văn-Át, Nguyễn-thị-Bảy, Bùi-văn-Lợi, Nguyễn-thị-Trung, Trịnh-văn-Ký, Nguyễn-văn-Quý, Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-thị-Quý, Maurice Hưng, Trương-văn-Chắc, Lê-văn-Nghê, Nguyễn-thị-Lý, Nguyễn-văn-Ngo, Châu-văn-Bình, Thomas, Phan-thị-Tánh, Trần-thị-Tỏi, Vô-thị-Hiền, Nguyễn-thị-Bền, Phạm-thị-Lưu, Trần-lương-Y, Phạm-thị-Anh, Trần-phát-Nguyên, Lê-văn-Xúc, Trần-thị-Tám, Lê-văn-Lang, Trương-văn-Nhung, Nguyễn-thị-Hương, Lê-cầm-Châu, Phạm-văn-Năm, Đoàn-thị-Uông, Nguyễn-hữu-Chi, Hồ-thành-Thiệt, Nguyễn-hữu-Đương, Huỳnh-Trác, Huỳnh-Lục, Huỳnh-Luận, Tôn-thất-Huỳnh, Tôn-thị-Hòa, Tôn-thất-Phú.